



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 30/2019
Từ 05/8 - 09/8/2019

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

XÂY DỰNG THỂ CHẾ PHÁP LUẬT, PHẢI THEO SÁT ĐÈN CÙNG

Tại phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật diễn ra ngày 05/8, Chính phủ thảo luận về các dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; dự án Luật Thanh niên (sửa đổi); dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp; dự án Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)...



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại phiên họp - Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung 50/173 điều, nhằm nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác và sự phân công hợp lý, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý, thông qua luật...

Cho rằng thực tế có tình trạng các luật mâu thuẫn, không biết áp dụng theo luật nào, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình nêu vấn đề, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 có quy định là văn bản nào có giá trị pháp lý cao hơn thì áp dụng văn bản đó, tuy nhiên, với luật thì có giá trị pháp lý ngang nhau. Do đó, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đề nghị, khi có sự xung đột giữa các luật thì trách nhiệm của Chính phủ là trình Quốc hội có Nghị quyết xác định chọn áp dụng luật nào.

Về sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được xem là “công thức” cho xây dựng thể chế pháp luật ở Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ cho biết, đối với sự chồng chéo, vướng mắc giữa các luật, giao Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan rà soát, tổng hợp, xử lý giải quyết.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh việc nâng cao trách nhiệm, chất lượng văn bản, phân công hợp lý hơn, phối hợp chặt chẽ hơn trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật...

Khẳng định Chính phủ dành nhiều thời gian cho công tác xây dựng thể chế pháp luật, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, các Bộ trưởng phải tập trung cho công tác này, đây là nền tảng quan trọng cho chỉ đạo điều hành. Nâng cao trách nhiệm, chất lượng văn bản, phân công hợp lý hơn, phối hợp chặt chẽ hơn trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật, tránh tình trạng “giữa đường đổi vai”.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh vai trò của Chính phủ là cơ quan hoạch định chính sách quốc gia, có trách nhiệm bảo vệ chính sách do mình xây dựng trước Quốc hội để bảo đảm phù hợp với thực tiễn quản lý điều hành trong việc soạn thảo, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện cho đến khi Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua dự án luật, pháp luật do Chính phủ trình. Việc này tạo cơ chế để từng Bộ trưởng, thành viên Chính phủ khi được giao chủ trì dự án luật phải đề cao trách nhiệm, theo sát đến cùng cho đến khi Quốc hội thông qua, bảo đảm tính hệ thống, thông suốt, không cắt khúc trong quá trình xây dựng luật.

Thủ tướng lấy ví dụ về việc Luật Phòng chống tác hại rượu bia, cơ quan chủ trì là Bộ Y tế đã theo đến cùng, thuyết minh đầy đủ nên được các đại biểu Quốc hội ủng hộ, mặc dù trong quá trình thảo luận, còn có ý kiến này ý kiến khác.

Đối với các ý kiến về việc dùng một luật sửa nhiều luật, áp dụng quy trình điện tử trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, vấn đề ủy quyền luật pháp, về quy định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, vấn đề thời gian ban hành, có hiệu lực của thông tư..., Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đây là những vấn đề thực tiễn phát sinh, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, xử lý, hoàn thiện.

Về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Bộ Xây dựng xin ý kiến Chính phủ về một số nội dung như quản lý chi phí đầu tư xây dựng, cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại nông thôn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực.

Về các vấn đề cụ thể, Thủ tướng Chính phủ nhất trí rằng, việc các Bộ, ngành có ít dự án đầu tư xây dựng nhưng vẫn phải thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, dự án đầu tư xây dựng khu vực là không cần thiết, không hiệu quả, tăng biên chế.

Về cấp phép xây dựng công trình, nhà ở tại nông thôn, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, căn cứ quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt để thực hiện quản lý trật tự xây dựng.

Về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh,

tạo môi trường thông thoáng, mục tiêu quan trọng là huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển đất nước; bên cạnh đó, không được chồng chéo, mâu thuẫn với các luật khác.

Đa số ý kiến nhất trí cho rằng, cần tách dự án Luật này thành 2 dự án luật: Luật Đầu tư (sửa đổi) và Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) do quy mô, nội dung sửa đổi lớn.

Về nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình cho rằng, cần tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các luật liên quan, hoàn thiện quy định giới hạn, phạm vi áp dụng của Luật với các quy định của pháp luật liên quan trong các lĩnh vực chuyên ngành; tiếp tục nghiên cứu, rà soát, cắt giảm các ngành, nghề không cần thiết quản lý bằng điều kiện đầu tư, kinh doanh, cần có quy định giao Chính phủ quy định quản lý thí điểm ngành nghề, lĩnh vực, điều kiện đối với hình thức đầu tư mới có thể phát sinh trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để bảo đảm tính linh hoạt trong quản lý, điều hành kinh tế - xã hội và tính ổn định của Luật, không tạo khoảng trống pháp lý.

Về đưa nội dung “Hộ kinh doanh” khi sửa Luật Doanh nghiệp, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cho rằng, quy định địa vị pháp lý hộ kinh doanh, trách nhiệm chủ hộ kinh doanh... là vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau, cần hết sức cân nhắc và đánh giá kỹ tác động đến hơn 5 triệu hộ kinh doanh hiện nay.

Về dự án Luật Thanh niên (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ nêu rõ tinh thần là tất cả các Bộ, cơ quan đều phải quan tâm đến thế hệ trẻ, tạo điều kiện tốt nhất về chính sách, bộ máy, gỡ bỏ những gì cản trở để thanh niên phát huy tốt nhất năng lực, nhưng bộ máy, biên chế cho công tác thanh niên phải gọn nhẹ. Biểu dương, phát huy các điển hình, bồi dưỡng thanh niên, có chính sách mới cho thanh niên khởi nghiệp, thanh niên tài năng nhưng phải chống bao cấp.

Về dự thảo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) gồm 11 chương với 100 điều, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến thời điểm hiện tại có 336 dự án PPP đã ký kết hợp đồng, huy động được hơn 1,6 triệu tỷ đồng vào đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng quốc gia.

Thực tiễn triển khai cho thấy quy định về PPP cần phải được hoàn thiện, nâng cấp hơn nữa, cần có khung pháp lý ổn định cho các hợp đồng PPP dài hạn, đầu tư quy mô lớn (hợp đồng PPP thường kéo dài 20 - 30 năm)...

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU GẮN CAMERA “SOI” HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ CỦA HẢI QUAN, THUẾ

Ngày 07/8, Văn phòng Chính phủ cho biết Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã có công văn yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với ngành hải quan, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ giao Tổng cục Hải quan đẩy mạnh việc giám sát hoạt động công vụ của công chức hải quan bằng camera và các biện pháp kỹ thuật khác.

Đồng thời cần nghiên cứu, trang bị camera di động giám sát hoạt động công vụ khi công chức làm nhiệm vụ ở ngoài trụ sở.

Cơ quan hải quan phải củng cố, hoàn thiện phần mềm quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa trao đổi của cư dân biên giới, hàng hóa là quà biếu, quà tặng.

Các cơ quan này phải tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý nhà nước, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

Đối với Tổng cục Thuế, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cũng yêu cầu trang bị camera di động giám sát hoạt động công vụ khi công chức làm nhiệm vụ ở ngoài trụ sở.

Ngành thuế phải tăng cường công tác hướng dẫn pháp luật về thuế, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc kê khai, nộp thuế, có biện pháp ngăn chặn, xử lý hiệu quả tình trạng chuyển giá, khai báo gian dối về giá, chi phí để trốn thuế.

Nguồn: tuoitre.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI TRONG DỰ THẢO LUẬT THANH NIÊN SỬA ĐỔI

Ngày 05/8, tại phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 7/2019, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn đã báo cáo tóm tắt Tờ trình Chính phủ về dự án Luật Thanh niên (sửa đổi). Trong đó, dự thảo Luật đã bổ sung một số nội dung mới nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả các quyền, nghĩa vụ của thanh niên và chính sách của Nhà nước đối với thanh niên. Cụ thể:

Thứ nhất, bổ sung quy định bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên và chính sách của Nhà nước đối với thanh niên; quy định về nguồn lực, kinh phí bảo đảm thực hiện chính sách đối với thanh niên.

Thứ hai, bổ sung quy định về Tháng Thanh niên, cụ thể hóa chủ trương của Đảng, thể hiện sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành nhằm chăm lo, bồi dưỡng và phát huy vai trò của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ ba, bổ sung quy định về đối thoại với thanh niên để cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 7 khóa X của Đảng. Theo đó, định kỳ người đứng đầu chính quyền các cấp có trách nhiệm trực tiếp đối thoại với thanh niên nhằm giải đáp và tháo gỡ các vấn đề có liên quan đến thanh niên.

Thứ tư, bổ sung quy định về hợp tác quốc tế về thanh niên theo hướng xác định rõ nội dung các hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên.

Thứ năm, bổ sung quy định các nội dung quản lý nhà nước về thanh niên, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với thanh niên.

Thứ sáu, hoàn thiện và bổ sung các quy định quyền và nghĩa vụ của thanh niên. Trên cơ sở kế thừa quy định quyền và nghĩa vụ của thanh niên tại Luật Thanh niên 2005 và xuất phát từ đặc trưng cơ bản của thanh niên là lực lượng trẻ tuổi, có tinh thần xung kích, tình nguyện, có khát vọng, hoài bão; có tinh thần học hỏi; có nhu cầu lao động, việc làm, nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo và khát vọng lập thân, lập nghiệp; là giai đoạn phát triển mạnh nhất cả về thể chất và tâm thần; có nhu cầu hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao; có mong muốn được thể hiện, được khẳng định, được ghi nhận; nhưng đồng thời, đây là độ tuổi cần được bồi đắp để tích lũy kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm...

Thứ bảy, về chính sách của Nhà nước đối với thanh niên. Gắn với các quyền, nghĩa vụ của thanh niên, dự thảo Luật đã quy định cụ thể chính sách của Nhà nước đối với thanh niên tương ứng với các quyền, nghĩa vụ đặc trưng để thanh niên được học tập, rèn luyện, tích lũy kiến thức, kỹ năng, ý thức kỷ luật; được tiếp cận và cung cấp thông tin về học tập, lao động, việc làm; được tiếp cận, nghiên cứu khoa học, được sáng tạo, tự do lựa chọn nghề nghiệp; được tạo điều kiện về môi trường để khởi nghiệp sáng tạo...

Thứ tám, chính sách của Nhà nước đối với một số nhóm thanh niên cụ thể. Dự thảo Luật quy định chính sách đối với một số nhóm thanh niên cụ thể như: thanh niên từ đủ mười sáu tuổi đến dưới mười tám tuổi được hưởng các chính sách như đối với trẻ em; nhóm thanh niên dân tộc thiểu số; nhóm thanh niên yếu thế như thanh niên khuyết tật, thanh niên nhiễm HIV/AIDS, thanh niên sau cai nghiện ma túy, sau cải tạo,... cần có chính sách hỗ trợ từ Nhà nước để tạo cơ hội bình đẳng cho các nhóm thanh niên này phát triển; nhóm thanh niên tích cực như thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, thanh niên có tài năng cần có chính sách của Nhà nước nhằm đào tạo, bồi dưỡng trở thành nguồn nhân lực có chất lượng cao cho đất nước và phát huy tính tích cực sáng tạo, xung phong tình nguyện trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Các chính sách cụ thể này nhằm mục tiêu phát triển bền vững, thanh niên không ai bị bỏ lại phía sau...

Nguồn: moha.gov.vn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: THAM KHẢO KINH NGHIỆM XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ SỐ TẠI NHẬT BẢN

Sáng ngày 05/8, tại Thủ đô Tokyo, ngày làm việc đầu tiên trong chương trình thăm và làm việc tại Nhật Bản, Đoàn công tác của Văn phòng Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng làm Trưởng đoàn đã tham dự buổi trao đổi kinh nghiệm xây dựng Chính phủ số tại Nhật Bản với chủ đề: “Nỗ lực xây dựng Chính phủ số tại Nhật Bản”.

Với việc Việt Nam đang quyết tâm thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử, Giám đốc JICA Tokyo Kinomoto Hiroyuki cho biết, JICA mong muốn qua các chuyên gia hàng đầu của trung tâm sẽ chia sẻ các kiến thức, kinh nghiệm của Nhật Bản với cán bộ Việt Nam, qua đó góp

phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam, đóng góp cho sự phát triển Chính phủ điện tử tại Việt Nam.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng bày tỏ vui mừng khi dẫn đầu Đoàn công tác đến tham tham khảo kinh nghiệm về xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số tại Nhật Bản. Tại Việt Nam, việc xây dựng Chính phủ điện tử đang có kết quả ở những bước đầu, góp phần cải thiện môi trường đầu tư tại các địa phương. Là nước đi sau nên Việt Nam cần học hỏi những ưu điểm của các nước thành công đi trước, đặc biệt là Nhật Bản trong xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử.

Tại buổi làm việc, ông Noguchi Chisaki, Phòng Chiến lược tổng hợp CNTT và Truyền thông, Ban Thư ký Nội các đã giới thiệu các lý do Chính phủ Nhật Bản thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử, những thành công và những thất bại đã trải qua trong quá trình này.

Ông Noguchi Chisaki cho biết, trong tương lai, để phục vụ người dân dễ dàng truy cập hành chính công, Nhật Bản đặt mục tiêu hướng tới nền hành chính là kỹ thuật số, đặt tên là nền hành chính Chính phủ kỹ thuật số.

Trong chính sách xúc tiến Chính phủ số, Nhật Bản đặt trọng tâm vào việc nâng cao hơn nữa tính tiện lợi của người dân và doanh nghiệp, xúc tiến hơn nữa để góp phần vào sự lưu thông dữ liệu công - tư; tập trung vào cải cách bộ phận dịch vụ mang lại giá trị cho người dân và doanh nghiệp. Theo đó, không chỉ dừng lại ở việc nâng cao hiệu quả trong chính quyền mà cần đồng thời xem lại cách thức vận hành của nền hành chính trên tiền đề số nhằm hướng đến xây dựng Chính phủ số.

* Chiều ngày 07/8, tại Tokyo, trong khuôn khổ chuyến khảo sát kinh nghiệm xây dựng Chính phủ số tại Nhật Bản, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản và Văn phòng Nội các Nhật Bản đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác (MOC) về triển khai Chính phủ điện tử tại Việt Nam.

Thay mặt cho hai cơ quan của Nhật Bản, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản Masatoshi Ishida và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác (MOC) về triển khai Chính phủ điện tử tại Việt Nam.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số là xu hướng tất yếu, đang diễn ra sôi động tại rất nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra rất nhanh và mạnh mẽ.

Nhận thức xu hướng và dư địa để phát triển kinh tế, nền tảng cơ bản để thực hiện khát vọng hội nhập quốc tế của Việt Nam, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã lựa chọn cách tiếp cận này và thống nhất quan điểm xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử phải bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch, đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính phủ điện tử.

Việt Nam đang quyết tâm xây dựng thành công Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Một trong những yếu tố kích lệ quyết tâm này của chúng tôi chính là sự hợp tác, chia sẻ của bạn bè quốc tế. Trong khuôn khổ mối quan hệ hợp tác vô cùng thân tình, tốt đẹp giữa hai chính phủ Nhật Bản và Việt Nam, thông qua sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của JICA đã mang đến kết nối giữa Văn phòng Chính phủ với Văn phòng Nội các Nhật Bản, Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chia sẻ, Bản ghi nhớ được ký kết giữa Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản và Văn phòng Nội các Nhật Bản về triển khai Chính phủ điện tử tại Việt Nam là dấu ấn thể hiện sự nỗ lực, cam kết mạnh mẽ và mong muốn hợp tác, hỗ trợ của Nhật Bản trong triển khai Chính phủ điện tử tại Việt Nam.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ tin tưởng với quyết tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương của Việt Nam, cùng với sự hỗ trợ mạnh mẽ, hiệu quả của bạn bè quốc tế nói chung, của Chính phủ Nhật Bản nói riêng, trực tiếp là Bộ Nội vụ và Truyền thông, Bộ Ngoại giao, JICA..., Việt Nam sẽ có những bước đi vững chắc trong triển khai Chính phủ điện tử, thực hiện hóa phương châm 12 chữ vàng của Chính phủ Việt Nam: “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả, bứt phá”, góp phần vào sự phát triển của đất nước, sự phồn vinh của dân tộc và quan hệ tốt đẹp giữa hai nước Việt Nam - Nhật Bản.

Bản ghi nhớ được ký kết với mong muốn xây dựng quan hệ hợp tác trong lĩnh vực Chính phủ điện tử để thúc đẩy cải cách hành chính tại Việt Nam. Các bên sẽ chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng khung pháp lý, thể chế và các thực tiễn tốt nhất khác cho Chính phủ điện tử; nâng cao năng lực của các bộ quản lý công nghệ thông tin và sử dụng hệ thống thông tin của Chính phủ điện tử...

Nguồn: baochinhpvu.vn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN TRỰC LIÊN THÔNG VĂN BẢN QUỐC GIA

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng vừa phê duyệt Đề án Trực liên thông văn bản quốc gia. Đề án nhằm cung cấp giải pháp tổng thể tích hợp, liên thông dữ liệu văn bản từ các hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của các Bộ, ngành, địa phương, là tiền đề để xây dựng, phát triển thành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; đổi mới phương thức làm việc của Chính phủ và các cơ quan hành chính các cấp, hướng tới Chính phủ không giấy tờ, tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong xử lý văn bản, công việc trên môi trường điện tử. Mục tiêu cụ thể của Đề án là giảm thời gian gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, phấn đấu đến năm 2020, giảm 80% thời gian gửi, nhận văn bản giữa các Bộ, ngành, địa phương. Năm 2019, kết nối 100% các hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc

Chính phủ; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Mở rộng kết nối tới các doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội nếu đáp ứng được các điều kiện công nghệ, kỹ thuật theo quy định.

Đến tháng 6/2020, theo lộ trình thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐTTg, các hệ thống quản lý văn bản và điều hành nội bộ của các Bộ, ngành, địa phương liên thông, kết nối với nhau, kết nối tới Hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia; phần đầu 100% văn bản điện tử liên thông gửi, nhận 4 cấp chính quyền. Quyết định nêu rõ yêu cầu đối với Trục liên thông văn bản quốc gia về: Kiến trúc Hệ thống; khả năng mở rộng kết nối liên thông; tổ chức kết nối liên thông; bảo đảm an toàn thông tin; hạ tầng thiết bị phục vụ hệ thống;...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: TỌA ĐÀM “CƠ SỞ KHOA HỌC XÂY DỰNG LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ”

Phát biểu khai mạc tại buổi Tọa đàm “Cơ sở khoa học xây dựng Luật thực hiện dân chủ cơ sở” do Bộ Nội vụ tổ chức sáng ngày 07/8, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn đã khẳng định, việc thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các quy định khác về thực hiện dân chủ ở cơ sở thời gian qua đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở hơn trong xã hội, thực hiện tốt hơn quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố thêm niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Từ đó, tạo thêm động lực thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, các ngành; làm chuyển biến một bước về ý thức, đạo đức, phong cách làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn theo hướng gần dân, tôn trọng dân và có trách nhiệm với dân hơn; tác động tích cực tới việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân; xây dựng các cộng đồng dân cư tự quản ở thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố.

Tuy nhiên, dân chủ ở nhiều chỗ, nhiều nơi vẫn còn nhiều hình thức, chưa vững chắc, chưa rộng khắp chưa đồng đều ở các địa phương, khu vực, chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục; dân chủ trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được phát huy. Tình trạng vi phạm quyền dân chủ của Nhân dân cũng như lợi dụng dân chủ để vi phạm kỷ cương, pháp luật còn xảy ra ở nhiều nơi. Việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở chưa gắn kết thật tốt với nhiệm vụ thường xuyên, nhất là trong công tác xây dựng đảng, cải cách hành chính, chống tham nhũng, lãng phí. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện dân chủ ở cơ sở còn nhiều hạn chế. Do đó, việc xây dựng, ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu cấp thiết, khách quan và nhằm cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp năm 2013 về xây dựng nhà nước pháp quyền, kiểm soát quyền lực nhà nước, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Việc chuẩn bị dự thảo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà Bộ Nội vụ được giao trong nhiệm kỳ này.

Thứ trưởng Trần Anh Tuấn cho rằng, muốn làm tốt được điều này, cần nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản về dân chủ ở cơ sở và thực hiện dân chủ ở cơ sở; những vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013.

Vì vậy, Tọa đàm được tổ chức để các đại biểu, các nhà khoa học, nhà quản lý cùng lắng nghe và chia sẻ những ý tưởng, những căn cứ lý luận và thực tiễn của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở góp phần giúp cho việc tiếp cận, định hướng, xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở bám sát với yêu cầu của thực tiễn, để khi ban hành sẽ sớm đi vào cuộc sống.

Thứ trưởng Trần Anh Tuấn gợi mở một số nội dung để các đại biểu tập trung trao đổi, thảo luận tại Tọa đàm, cụ thể: Trao đổi, chia sẻ những đánh giá của mình về chính sách, pháp luật thực hiện dân chủ cơ sở ở Việt Nam hiện nay; Đề xuất những giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở ở Việt Nam hiện nay; Bổ sung thêm về tính cấp thiết của việc xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nêu bật lên được những bài học từ thực tiễn và kinh nghiệm trong việc xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; Việc thực hiện dân chủ cơ sở gắn với củng cố chính quyền ở cơ sở, củng cố cơ quan, tổ chức và phát triển doanh nghiệp; Về pháp luật về dân chủ ở một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Thông qua mỗi ý kiến đóng góp, phân tích, đánh giá của các đại biểu, các nhà khoa học trong Tọa đàm này, từ các góc độ khác nhau sẽ là những ý tưởng, những gợi ý, đề xuất quan trọng giúp Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở một cách có chất lượng.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ CÔNG AN: TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Báo cáo số 10/BC-BCĐCCHC ngày 09/7/2019, để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính, Bộ Công an đã yêu cầu các đơn vị trong ngành, công an các địa phương tập trung thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019, cụ thể:

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trong Công an nhân dân năm 2019. Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và Chương trình công tác pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp năm 2019 của Bộ Công an, đảm bảo chất

lượng và tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; trong đó, tập trung hoàn thành trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản để thực thi phương án đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh theo phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Công an tại Quyết định số 4513/QĐ-BCA-V03 ngày 15/8/2018.

Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong Công an nhân dân, thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả Luật Công an nhân dân năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, xây dựng lực lượng công an xã chính quy. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; triển khai hiệu quả chính sách về tinh giản biên chế theo quy định.

Tập trung thực hiện nhiệm vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân năm 2019. Hoàn thành việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại công an các đơn vị, địa phương.

Công an các đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa của Bộ Công an.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính trong Công an nhân dân, chú trọng tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thủ tục hành chính; tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của công dân trong mối quan hệ với cơ quan hành chính nhà nước; về trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu, xây dựng các chuyên mục về công tác cải cách hành chính, tuyên dương kịp thời những đơn vị, cá nhân có nhiều sáng kiến trong công tác cải cách hành chính...

Văn Quyết, Vụ Cải cách hành chính

BỘ TƯ PHÁP: HÀNG NĂM PHẢI ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

Đây là một trong những yêu cầu cần rút kinh nghiệm đối với Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 tại Bộ Tư pháp của Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc vừa được Văn phòng Bộ thông báo theo Thông báo số 21/TB-BTP.

Cụ thể, Thứ trưởng đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ phải xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, liên tục, toàn diện trên các lĩnh vực công tác. Các đơn vị cần chủ động phối hợp với Văn phòng Bộ đề xuất nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm, trọng điểm của Bộ hàng năm. Đồng thời, quan tâm hơn nữa đến việc đề xuất sửa

đổi, bổ sung Chỉ số cải cách hành chính, nhất là các tiêu chí chấm điểm trong lĩnh vực cải cách thể chế theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

Thứ trưởng cũng chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở lựa chọn những thủ tục có đối tượng chịu sự tác động lớn, những vấn đề “nóng”, “bức xúc”, có nhiều phản ánh, bất cập trong quá trình thực hiện; công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ; rà soát, đánh giá việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, không để xảy ra tình trạng trễ hẹn, trong trường hợp trễ hẹn thì phải thực hiện nghiêm túc thủ tục xin lỗi. Đặc biệt, cần thường xuyên nắm bắt, tháo gỡ các vướng mắc trong công tác tư pháp địa phương, chú trọng và đảm bảo kịp thời hơn nữa công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, trả lời kiến nghị địa phương...

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vừa ban hành Công văn 3121/LĐTBXH-TCCB về việc thực hiện chính sách tình giản biên chế theo Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

Theo đó, thực hiện Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và các văn bản có liên quan, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Thủ trưởng đơn vị: Phổ biến, quán triệt toàn bộ nội dung Nghị định số 113/2018/NĐ-CP đến đội ngũ công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị để biết và thực hiện; Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, chỉ đạo việc rà soát, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện tình giản biên chế, lập dự toán kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng tình giản biên chế và gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) xem xét, phê duyệt theo quy định.

Hồ sơ đề nghị Bộ thẩm định, phê duyệt gồm: Văn bản đề nghị; Kế hoạch tình giản biên chế hàng năm của đơn vị; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Đề án tình giản biên chế của đơn vị; Biên bản họp Hội đồng (có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng); Danh sách các đối tượng tình giản biên chế (kèm theo giải trình rõ lý do tình giản biên chế đối với từng trường hợp) theo mẫu Biểu 1a, 1b, 1c, 1d, Biểu 2 quy định tại Thông tư liên tịch 01/2015/TTLT-BNV-BTC; Hồ sơ cá nhân đề nghị giải quyết (theo mục 3 Công văn 3203/LĐTBXH-TCCB ngày 11/8/2015 về thực hiện chính sách tình giản biên chế).

Thời hạn gửi danh sách thực hiện tình giản biên chế của 6 tháng đầu năm chậm nhất ngày 31/11 của năm liên kề; 06 tháng cuối năm chậm nhất ngày 31/5 hàng năm.

Kinh phí thực hiện: Đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện tình giản biên chế và được tổng hợp vào cùng dự toán ngân sách hàng năm, gửi về Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính). Hàng năm đơn vị phải lập danh sách đối tượng tình giản biên chế và lập dự toán gửi

về Bộ theo đúng quy định, nếu đơn vị không có danh sách và dự toán kinh phí, Bộ sẽ không xem xét, thẩm định.

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về tính chính xác của từng trường hợp tinh giản biên chế, đề xuất kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế đảm bảo đúng hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đúng quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp, đề xuất thực hiện tinh giản biên chế không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn thì bị xem xét, xử lý theo quy định...

Nguồn: nld.com.vn

NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHẢI THỰC HIỆN TỐT CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Lễ trao giải Cuộc thi viết "Tìm hiểu về cải cách hành chính nhà nước".

Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Thái Bình, Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi nhận định: Đây là cuộc thi nhận được sự quan tâm sát sao của lãnh đạo Bộ và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ, các đơn vị trong Ngành. Ngay từ khi phát động, Cuộc thi đã nhận được sự tham gia nhiệt tình của các đơn vị và cá nhân trong Ngành. Số lượng bài dự thi nhiều, nội dung bám sát những vấn đề thực tiễn của từng đơn vị, từng cán bộ, công chức. Ban Tổ chức đã nhận được 516 bài dự thi, gồm 169 bài tập thể, 347 bài cá nhân, nhiều bài được đầu tư công phu, nội dung sâu sắc, hình thức, minh họa đẹp.

Qua 2 vòng sơ loại, Ban Giám khảo đã chọn được 23 bài cá nhân và 14 bài tập thể để vào vòng chung kết. Tại Lễ trao giải, 14 tập thể và 23 cá nhân đã vinh dự được nhận giải, bao gồm: Giải tập thể: 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba, 8 giải Khuyến khích. Giải cá nhân: 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 5 giải Ba, 15 giải Khuyến khích.

Đề động viên các tổ chức và cá nhân đạt thành tích xuất sắc tại Cuộc thi, tại Lễ trao giải, 6 tập thể và 8 cá nhân đã được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Nguồn: baovanhoa.vn

GẦN 553.000 HỒ SƠ ĐƯỢC XỬ LÝ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Tính từ đầu năm đến nay, số hồ sơ đã được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia là gần 553.000 bộ hồ sơ của hơn 4.700 doanh nghiệp.

Triển khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành để chuẩn bị triển khai mới 61 thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia trong năm 2019.

Tính đến ngày 15/7, đã có 13 Bộ, ngành tham gia kết nối; 174 thủ tục hành chính được đưa lên Cơ chế một cửa quốc gia với tổng số hồ sơ hành chính đã được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trên 2,3 triệu bộ và trên 31.000 doanh nghiệp tham gia.

Hiện nay, Tổng cục Hải quan đã phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, hoàn thành công tác xây dựng hệ thống và chuẩn bị triển khai thí điểm đối với 15 thủ tục hành chính như: Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh; thủ tục cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm; thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị in.

Đối với Cơ chế một cửa ASEAN, với việc gia nhập của Brunei và Campuchia, Việt Nam đã chính thức kết nối trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ (C/O) với 6 quốc gia là Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Brunei và Campuchia.

Tổng số C/O gửi từ Việt Nam sang các nước ASEAN là 155.905 (trong đó gửi sang Indonesia là 38.426, Malaysia là 38.991, Singapore là 13.216, Thái Lan là 65.227, Brunei là 45). Tổng số C/O nhận từ các nước ASEAN về Việt Nam là 88.422 (trong đó nhận được từ Indonesia là 64.747, Malaysia là 23.009, Singapore là 654 và Campuchia là 12).

Theo Tổng cục Hải quan, hiện nay Bộ Tài chính đang phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật để sẵn sàng trao đổi thông tin tờ khai hải quan ASEAN (với Indonesia và Thái Lan) và chứng nhận kiểm dịch thực vật (với Indonesisa).

Đối với việc triển khai kết nối với các đối tác ngoài ASEAN, hiện nay Bộ Tài chính đang phối hợp với các Bộ, ngành để kiểm tra kết nối và thí điểm trao đổi thông tin tờ khai hải quan với Liên minh Kinh tế Á Âu; thống nhất về yêu cầu kỹ thuật hướng tới trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ với Liên minh Kinh tế Á Âu và phối hợp thử nghiệm công nghệ Blockchain trong tiếp nhận thông tin chứng nhận xuất xứ từ hải quan Hàn Quốc...

Cũng trong khoảng thời gian này, toàn quốc có gần 1,1 triệu tờ khai hải quan xuất nhập khẩu. Trong đó, phân luồng xanh chiếm tỷ lệ 55,46%, luồng vàng chiếm tỷ lệ 39,47%, luồng đỏ chiếm tỷ lệ 5,07%. Số hồ sơ vi phạm được lập 1.831, phát hiện 2.436 tờ khai vi phạm, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân 1.778 vụ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TỔNG CỤC HẢI QUAN: LỰA CHỌN NGẪU NHIÊN DOANH NGHIỆP KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HẢI QUAN

Tổng cục Hải quan sẽ tổ chức khảo sát đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan năm 2019.

Với mong muốn thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để giảm chi phí cho cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan, cơ quan Hải quan tiến hành đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan từ phía doanh nghiệp. Việc đánh giá được thực hiện đối với các thủ tục hải quan (ở cấp Tổng cục, cục, chi cục) kể từ đầu năm 2019 đến thời điểm khảo sát.

Để triển khai Tổng cục Hải quan đã có văn bản chỉ đạo cục hải quan các tỉnh, thành phố triển khai tới cộng đồng doanh nghiệp. Phạm vi khảo sát được thực hiện đối với các thủ tục hải quan được doanh nghiệp thực hiện tại các cục hải quan từ ngày 01/01/2019 đến 31/7/2019. Để minh bạch quá trình khảo sát, đối với mỗi thủ tục, Tổng cục Hải quan yêu cầu có ít nhất 30 doanh nghiệp (đã thực hiện thủ tục) tham gia đánh giá. Các doanh nghiệp được lựa chọn ngẫu nhiên trong danh sách doanh nghiệp đến làm thủ tục tại Cục, chi cục (trường hợp số doanh nghiệp đến làm thủ tục ít hơn 30 doanh nghiệp đối với mỗi thủ tục cơ quan Hải quan sẽ khảo sát toàn bộ doanh nghiệp đến làm thủ tục); trường hợp tỷ lệ doanh nghiệp trả lời khảo sát dưới 50% cơ quan Hải quan sẽ mở rộng số lượng doanh nghiệp tham gia đánh giá trong danh sách doanh nghiệp đến làm thủ tục tại đơn vị chưa được mời tham gia khảo sát.

Chi phí tuân thủ thủ tục hải quan được Tổng cục Hải quan khảo sát dưới các nội dung: Chi phí chính thức là chi phí bằng tiền thực tế bạn bỏ ra để thực hiện thủ tục, chi phí này có chứng từ và được tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ của doanh nghiệp. Chi phí không chính thức là chi phí không có chứng từ, không theo quy định và không tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ của doanh nghiệp.

Cụ thể, phiếu khảo sát sẽ tập trung vào các nội dung thời gian và chi phí khi: Tìm hiểu thủ tục (để hoàn thành thủ tục doanh nghiệp có mất thời gian và chi phí để tìm hiểu thủ tục không; thời gian và chi phí doanh nghiệp phải trả để tìm hiểu về thủ tục (nếu có); Chuẩn bị hồ sơ (thời gian và chi phí để chuẩn bị hồ sơ đối với thủ tục của cơ quan Hải quan; thời gian và chi phí chuẩn bị hồ sơ đối với thủ tục quản lý chuyên ngành (nếu có)...); Nộp hồ sơ; Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Nhận kết quả hồ sơ.

Bên cạnh đó, cơ quan Hải quan cũng dành một phần nội dung quan trọng để khảo sát doanh nghiệp về chi phí không chính thức. Theo đó nội dung được khảo sát tập trung vào câu hỏi: Chi phí không chính thức thường phải trả ở khâu nào trong quá trình làm thủ tục hải quan; những công ty tương tự trong ngành có phải trả chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện thủ tục này không; đề xuất của doanh nghiệp để cắt bỏ chi phí không chính thức.

Ngoài ra, cơ quan Hải quan cũng khảo sát về vấn đề chi phí rủi ro pháp lý của doanh nghiệp như: Doanh nghiệp có phải trả những chi phí tăng thêm, thiệt hại hoặc mất cơ hội kinh doanh mà doanh nghiệp phải gánh chịu do chất lượng kém của quy định pháp luật dẫn đến bị xử phạt hoặc chậm trễ trong giải quyết thủ tục; mức độ trả những chi phí như thế nào?...

Theo Tổng cục Hải quan, kết quả đánh giá sẽ góp phần giúp cơ quan Hải quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để tiếp tục cải cách thủ tục hải quan, cắt giảm chi phí tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời nâng cao tính liêm chính, minh bạch trong môi trường thông quan...

Nguồn: haiquanonline.com.vn

ĐỀ XUẤT CƠ CẤU CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Theo dự thảo, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam được tổ chức và quản lý theo hệ thống dọc, tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, gồm có: Ở Trung ương là Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Bảo hiểm Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Bảo hiểm Xã hội tỉnh) trực thuộc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Bảo hiểm Xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Bảo hiểm Xã hội huyện) trực thuộc Bảo hiểm Xã hội tỉnh.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có Tổng Giám đốc và không quá 4 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đứng đầu Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Hội đồng quản lý Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Các Phó Tổng Giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Hội đồng quản lý Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Tổng Giám đốc; được Tổng Giám đốc phân công chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được phân công. Khi Tổng Giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc ủy nhiệm lãnh đạo, điều hành hoạt động của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Theo dự thảo, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ở Trung ương có 13 đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc gồm: 1. Vụ Tài chính - Kế toán; 2. Vụ Hợp tác quốc tế; 3. Vụ Thanh tra - Kiểm tra; 4. Vụ Thi đua - Khen thưởng; 5. Vụ Kế hoạch và Đầu tư; 6. Vụ Tổ chức cán bộ; 7. Vụ Pháp chế; 8. Vụ Quản lý đầu tư quỹ; 9. Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội; 10. Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế; 11. Ban Thu; 12. Ban Dược và Vật tư y tế; 13. Văn phòng (có đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Bên cạnh đó, có 8 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam gồm: 1. Viện Khoa học bảo hiểm xã hội; 2. Trung tâm Truyền thông; 3. Trung tâm Công nghệ thông tin; 4. Trung tâm Lưu trữ; 5. Trung tâm Giám định bảo hiểm y tế và Thanh toán đa tuyến; 6. Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc khách hàng; 7. Trường Đào tạo nghiệp vụ bảo hiểm xã hội; 8. Tạp chí Bảo hiểm xã hội.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NHÂN DÂN CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Ban chỉ đạo Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 08-KH/BCĐ về Kiểm tra việc thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy về “Đẩy mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020”.

Đối tượng kiểm tra là các quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy trực thuộc Thành ủy; các Sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố. Các quận, huyện, thị ủy; Đảng ủy trực thuộc thành phố; các Sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tự kiểm tra, đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU của cấp ủy đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

Theo kế hoạch, cụ thể Ban Chỉ đạo thành lập 2 Đoàn Kiểm tra do đồng chí Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo làm Trưởng đoàn, một số đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, lãnh đạo một số Sở là thành viên Đoàn.

Đoàn Kiểm tra tổ chức kiểm tra cấp ủy 10 đơn vị: Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Bảo hiểm Xã hội Thành phố, Cục Hải quan Hà Nội, Quận ủy Nam Từ Liêm, Quận ủy Bắc Từ Liêm, Huyện ủy Thanh Trì, Huyện ủy Thường Tín.

Theo kế hoạch, sẽ kiểm tra công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các Sở, ngành thành phố; kết quả tổ chức thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU trên các nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính và Kế hoạch số 158/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về cải cách hành chính nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020, trong đó, nêu rõ những ưu điểm, tồn tại trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình số 08, các văn bản cải cách hành chính của thành phố...

Nguồn: tienphong.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CUỐI NĂM 2019

Tại cuộc họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính TP. Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành chức năng tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cải cách hành chính trong những tháng cuối năm 2019.

Theo đó, Sở Nội vụ được giao đánh giá hiệu quả triển khai 85 đầu việc đã được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; đồng thời, rà soát các việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phương án thực hiện sáp nhập phường, khu phố, đảm bảo hoàn thành trong năm 2019.

Về mô hình khảo sát sự hài lòng việc giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông được giao báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Riêng Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được giao rà soát tính năng của các ứng dụng “Bình Thạnh trực tuyến”, “Hóc Môn trực tuyến”, các ứng dụng tương tự hiện đang triển khai tại các quận, huyện và ứng dụng tổng đài 1022; trong đó, có tính năng khảo sát sự hài lòng và các tính năng liên quan đến thủ tục hành chính; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế hoạt động của hệ thống “Phòng họp không giấy” và ứng dụng “Giao việc - nhắc việc thông minh”; tham mưu phương án nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật mạng; rà soát số lượng thủ tục hành chính hiện đang được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các cấp trên địa bàn thành phố để xác định chỉ tiêu về tỷ lệ thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và phân đầu thực hiện từ nay đến cuối năm nay.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh sẽ tổ chức kiểm tra đột xuất trách nhiệm người đứng đầu tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; đăng ký với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện thí điểm xây dựng đề án số hóa./.

Nguồn: hochiminhcity.gov.vn

HẢI PHÒNG: THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH CÔNG

Năm 2018, điểm tổng hợp Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố Hải Phòng đạt 42,80/80 điểm. Để khắc phục những hạn chế, cải thiện Chỉ số PAPI trong nhóm đạt điểm thấp của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vừa có văn bản yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận,

huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khẩn trương chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong năm 2019.

Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và các đơn vị liên quan: tăng cường sự tham gia của người dân đối với các hoạt động tại địa bàn dân cư: xây dựng lịch công tác tuyên truyền hàng tháng đến thôn, xóm, tổ dân phố...; tổ chức các cuộc họp để xin ý kiến đối với các nội dung người dân được bàn và quyết định; cung cấp thông tin, xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; xử lý người cản trở các hoạt động của công dân; phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức lấy phiếu tín nhiệm với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch đối với các nội dung quy định tại Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn: đảm bảo đủ các nội dung công khai theo quy định trong Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bố trí đặt bảng tin công khai để người dân dễ thấy, dễ theo dõi. Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân: thực hiện tốt công tác tiếp công dân; bồi dưỡng nâng cao chất lượng của đội ngũ trưởng thôn, tổ dân phố...; bố trí địa điểm tiếp công dân theo quy định.

Thanh tra thành phố tiếp tục thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị phụ trách. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng; bảo vệ người dân khi thực hiện tố cáo hành vi tham nhũng.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện tốt các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ công chức tại Bộ phận một cửa; triển khai hệ thống camera trực tuyến tại Bộ phận một cửa theo quy định.

Ngoài ra, cải thiện chất lượng dịch vụ công ích thiết yếu cấp cơ sở: nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh của mạng lưới y tế tuyến huyện; nâng cao chất lượng thực hiện công tác bảo hiểm y tế; tăng cường đầu tư cho công tác giáo dục bậc tiểu học; cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản; bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội...

Nguồn: haiphong.gov.vn

ĐÀ NẴNG: THAY THẾ CÁN BỘ THANH TRA, CHỐNG THAM NHŨNG CÓ ĐU LUẬN TIÊU CỰC

Ngày 06/8, Thành uỷ Đà Nẵng cho biết vừa ban hành Công văn số 3447-CV/TU về việc rà soát, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội TP. Đà Nẵng tập trung rà soát, đánh giá, chấn chỉnh, thay thế kịp thời những cán bộ không đủ phẩm chất, đạo đức, có dư luận về tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng và các cơ quan, đơn vị thường xuyên tiếp xúc với tổ chức, công dân, dễ phát sinh tham nhũng; đảm bảo những người làm việc trong các cơ quan này phải thực sự liêm chính, trong sạch.

Thành ủy Đà Nẵng cũng yêu cầu các đơn vị rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế hoạt động, quy trình làm việc của các đoàn kiểm tra, thanh tra; đảm bảo giải quyết công việc công khai, minh bạch, chặt chẽ; không để tạo kẽ hở cho các hành vi tiêu cực, tham nhũng phát sinh trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

Các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ việc tham nhũng để răn đe, giáo dục chung; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vôi vĩnh, những nhiễu, cố tình né tránh, chậm trễ, kéo dài, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu liên quan đến các hành vi tham nhũng, tiêu cực khác...

Thành ủy Đà Nẵng cũng yêu cầu tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền... trong lãnh đạo, chỉ đạo, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nguồn: thanhnien.vn

BẮC GIANG: THÀNH LẬP TỔ KIỂM TRA ĐỘT XUẤT VIỆC UỐNG RƯỢU, BIA TRONG GIỜ HÀNH CHÍNH

Tỉnh ủy Bắc Giang vừa ban hành Công văn số 1937-CV/TU về việc thực hiện nghiêm quy định thời gian làm việc và quy định không uống rượu, bia.

Tỉnh ủy Bắc Giang cho biết, tình trạng một số cán bộ công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang thuộc hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở, chưa chấp hành tốt quy định về thời gian, giờ làm việc hành chính, thường xuyên đi trễ, về sớm hoặc vắng mặt tại cơ quan không vì lý do công tác và quy định không uống rượu, bia trong giờ hành chính, buổi trưa các ngày làm việc, ngày trực, trước khi điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông cần sớm được chấn chỉnh. Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu thực hiện nghiêm quy định về thời gian làm việc và không uống rượu, bia.

Tỉnh ủy yêu cầu người đứng đầu các cấp, các ngành có trách nhiệm giáo dục, nhắc nhở, yêu cầu cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý thực hiện nghiêm quy định về thời gian, giờ làm việc hành chính, quy định về không uống rượu, bia trong giờ hành chính, buổi trưa các ngày làm việc, ngày trực và trước khi điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông. Nghiêm cấm cán bộ, đảng viên la cà hàng quán trong giờ làm việc. Xử lý nghiêm và ngay lập tức khi phát hiện các trường hợp vi phạm.

Nếu người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giáo dục, quản lý đề cán bộ, đảng viên dưới quyền vi phạm mà không phát hiện thì phải chịu trách nhiệm liên đới, trường hợp nếu phát hiện vi phạm mà không xử lý, xử lý không nghiêm, không kịp thời thì thủ trưởng bị xem xét xử lý kỷ luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tăng cường hoạt động thanh tra công vụ. Yêu cầu Sở Nội vụ thành lập Tổ công tác đi kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc thực hiện quy định trên. Nếu Tổ công tác phát hiện vi phạm về thời gian, giờ làm việc như: Đi muộn, về sớm, không có mặt tại vị trí làm việc trong giờ làm việc,... thì lập biên bản. Trường hợp, Tổ công tác phát hiện cán bộ, đảng viên la cà hàng quán trong giờ hành chính, uống rượu, bia trong giờ hành chính, buổi trưa các ngày làm việc, ngày trực và trước khi điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông thì chụp ảnh và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý ngay.

Nguồn: thanhtra.com.vn

SƠN LA: KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU CỦA VIỆC SẮP XẾP, SÁP NHẬP CÁC BẢN, TIỂU KHU, TỔ DÂN PHỐ

Thực hiện Đề án sắp xếp, sáp nhập các bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La, thời gian qua, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tích cực chỉ đạo, đôn đốc việc rà soát, xây dựng phương án quy hoạch, sáp nhập các bản, tiểu khu, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Trước khi thực hiện Đề án, toàn tỉnh có 3.324 bản, tiểu khu, tổ dân phố (3.116 bản; 208 tiểu khu, tổ dân phố) trong đó có tới 3.258/3.324 bản, tiểu khu, tổ dân phố không đảm bảo quy mô về số hộ theo quy định, chiếm 98%. Thực trạng quy mô bản, tiểu khu nhỏ, lẻ, dân cư không đồng đều đã gây ra sự bất hợp lý trong bố trí các chức danh cũng như chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách.

Qua 3 đợt thực hiện sáp nhập (từ năm 2018 đến 17/7/2019), tổng số bản trên địa bàn tỉnh giảm từ 3.324 bản xuống còn 2.749 bản, giảm 575 bản; so với Đề án được phê duyệt đã giảm 575/1.068 bản, bằng 53,84%. Trong đó, Phù Yên là huyện có số bản sáp nhập nhiều nhất với 105 bản (giảm từ 320 bản xuống còn 215 bản); tiếp đến là các huyện: Quỳnh Nhai giảm 87 bản (từ 196 bản xuống còn 109 bản); Thuận Châu giảm 69 bản (từ 570 bản xuống còn 501 bản); Mường La giảm 59 bản (từ 288 bản xuống còn 229 bản); Mai Sơn giảm 56 bản (từ 458 bản xuống còn 402 bản); Sông Mã giảm 45 bản (từ 470 bản xuống còn 425 bản); Bắc Yên giảm 43 bản (từ 152 bản xuống còn 109 bản); Mộc Châu giảm 30 bản (từ 226 bản xuống còn 196 bản); Thành phố giảm 27 bản (từ 173 bản xuống còn 146 bản); Vân Hồ giảm 23 bản (từ 147 bản xuống còn 124 bản); Sốp Cộp giảm 22 bản (từ 128 bản xuống còn 106 bản); Yên Châu giảm 9 bản (từ 196 bản xuống còn 187 bản). Với việc giảm 575 bản, sẽ tương ứng giảm khoảng 4.600 người hoạt động không chuyên trách, người hưởng mức hỗ trợ và 2.875 người đứng đầu các tổ chức ở bản trên địa bàn tỉnh.

Điều khẳng định, chủ trương sắp xếp, sáp nhập các tổ, bản, tiểu khu là cần thiết, nhằm tinh gọn bộ máy, tiết kiệm ngân sách Nhà nước; kiện toàn, củng cố các tổ chức chính trị - xã hội ở bản, tổ dân phố mạnh về số lượng, chất lượng; tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và trong triển khai nhiệm vụ do cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên giao; giảm kinh phí chi trả cho số người hoạt động không chuyên trách.

Thời gian tới, tỉnh Sơn La sẽ tiếp tục chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tuyên truyền tạo sự đồng thuận của Nhân dân khi sáp nhập; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề phát sinh, vướng mắc của Nhân dân sau khi sắp xếp lại trên các mặt của đời sống xã hội; rà soát, xây dựng phương án và lập hồ sơ sáp nhập bản các đợt tiếp theo trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ chế, chính sách điều chỉnh hợp lý về hồ sơ, giấy tờ, thủ tục hành chính, chế độ, chính sách thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức sau khi sáp nhập tổ, bản, tiểu khu, nhằm đảm bảo tiến độ, yêu cầu theo Đề án đã được phê duyệt...

Nguồn: baosonla.org.vn

THÁI NGUYÊN: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Ngày 01/08/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị sơ kết công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm; phân tích, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); triển khai các nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, công tác cải cách hành chính đã được lãnh đạo các cấp, các ngành quan tâm triển khai, thực hiện: Bộ máy chính quyền các cấp hoạt động hiệu quả; công tác kiểm soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư tiếp tục được coi trọng, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã công bố mới 335 thủ tục hành chính, bãi bỏ 348 thủ tục hành chính; toàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 287.921 hồ sơ, tỷ lệ đúng hẹn đạt 99,72%. Các dịch vụ y tế, giáo dục công được nâng cao, đẩy mạnh quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính cho 213 đơn vị và giao quyền tự chủ cho 848 đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chính quyền điện tử và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến... Đối với Chỉ số PAR INDEX, theo kết quả công bố, năm 2018 tỉnh Thái Nguyên xếp vị trí thứ 18 với tổng số 78,78 điểm, tăng 12 bậc so với năm 2017, đây là kết quả phản ánh nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong việc cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX năm 2018, nhiều nội dung, tiêu chí được cải thiện như: cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách tài chính công.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính biểu dương sự quyết tâm, nỗ lực, cố gắng của các ngành, địa phương trong công tác cải cách hành chính, đồng thời đề nghị trong 6 tháng cuối năm 2019, các cấp, các ngành cần nâng cao vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực

hiện nhiệm vụ, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác cải cách hành chính, trên cơ sở kết quả báo cáo phân tích chỉ số Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS) tỉnh Thái Nguyên năm 2018 và chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện cần rút kinh nghiệm để sớm khắc phục những hạn chế, nhất là đối với những lĩnh vực, những tiêu chí còn thấp điểm; rà soát lại hệ thống văn bản của ngành, địa phương mình; rà soát, sắp xếp tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường trao đổi văn bản điện tử, mở rộng các hình thức tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4, thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Tiếp tục đầu tư, tăng cường cơ sở, vật chất, trang thiết bị cho bộ phận một cửa đảm bảo yêu cầu phục vụ Nhân dân...

Nguồn: sonv.thainguyen.gov.vn

HÀ TỈNH: TÍNH TOÁN PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHUYỂN CÁN BỘ DÔI DƯ TỪ ĐỊA PHƯƠNG SÁP NHẬP XÃ

Ngày 05/8, Bí thư Tỉnh ủy Lê Đình Sơn chủ trì cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh nghe một số nội dung liên quan đến chính sách về cán bộ dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; các chính sách liên quan đến dự án Formosa.

Đến ngày 01/7/2019, số lượng các bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Hà Tĩnh là 765 người (trong đó: 340 cán bộ, 425 công chức).

Để đẩy nhanh lộ trình tinh giản biên chế, giải quyết số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021; tạo điều kiện cho địa phương sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy đơn vị hành chính cấp xã mới và khuyến khích các đối tượng trên tự nguyện nghỉ công tác khi sắp xếp bộ máy hành chính mới sớm hơn so với quy định, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất một số nội dung quan trọng liên quan đến sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh giản biên chế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2021 (Nghị quyết số 127).

Theo đó, bổ sung đối tượng áp dụng đối với cán bộ của các xã, phường, thị trấn không thực hiện sắp xếp, sáp nhập; cán bộ cấp xã đã được bầu giữ chức vụ tại đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sắp xếp, sáp nhập hoặc cán bộ của các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp, sáp nhập đã được bố trí công tác khác có nguyện vọng nghỉ.

Điều chỉnh mức hỗ trợ theo hướng tăng chính sách hỗ trợ cho đối tượng cán bộ, công chức cấp xã không đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi hoặc chế độ chờ nghỉ hưu theo quy định

từ mức hỗ trợ 1 tháng tiền lương hiện hưởng lên mức hỗ trợ được hưởng 1,5 tháng lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.

Thời gian áp dụng chính sách cho các đối tượng dự kiến từ 01/9/2019 với tổng kinh phí dự kiến tăng lên gần 24,3 tỷ đồng...

Nguồn: baohatinh.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Chương trình trọng điểm năm 2019 về cải cách hành chính được gắn với phát triển chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh. Theo đó, mục tiêu đưa cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên và là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, các cấp từ tỉnh đến xã, phường, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Để tiếp tục phát huy và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách hành chính, đồng thời tạo sự bứt phá và lan tỏa đến mọi người dân, nâng cao chất lượng phục vụ của nền hành chính, tỉnh xác định công nghệ thông tin vừa là công cụ hữu hiệu, vừa là đòn bẩy không thể tách rời với quá trình cải cách hành chính. Đây là cơ sở khoa học để tỉnh đề ra chủ trương thực hiện cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh trong thời gian qua.

Xây dựng và phát triển đô thị thông minh là trăn trở và tâm huyết của lãnh đạo tỉnh từ nhiều năm qua. Nền tảng quan trọng để tỉnh hướng đến xây dựng đô thị thông minh là hình thành chính quyền điện tử. Vì vậy, quá trình xây dựng chính quyền điện tử đã được tỉnh quan tâm và triển khai mạnh mẽ trong nhiều năm trở lại đây và đã mang lại những kết quả nhất định. Phát triển đô thị thông minh đã và đang trở thành xu thế tất yếu, là một cuộc cách mạng về quản lý đô thị của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Nhận thức tầm quan trọng của xu thế này, bên cạnh việc đưa ra định hướng phát triển, tỉnh đã triển khai những bước đi ban đầu, chú trọng việc xây dựng chính quyền điện tử làm nền tảng để phát triển đô thị thông minh.

Tỉnh Thừa Thiên - Huế đã xây dựng đề án “Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025” với mục tiêu: "Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và hoạt động của các doanh nghiệp thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề được người dân, doanh nghiệp quan tâm như: Y tế, giáo dục, du lịch, giao thông, môi trường; đảm bảo mọi người dân được hưởng thụ các dịch vụ công một cách nhanh chóng, thuận tiện”. Việc phát triển dịch vụ đô thị thông minh là hướng đến việc quản lý đô thị tinh gọn, bảo vệ môi trường hiệu quả, tăng cường việc đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ tiếp cận với các thành phố thông minh hiện đại trong khu vực và thế giới trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và du lịch. Quan điểm phát triển dịch vụ đô thị thông minh là lấy người dân làm trung tâm; doanh nghiệp làm động lực; Nhà nước kiến tạo.

Cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, với mục tiêu lấy người dân làm trung tâm, thời gian qua, tỉnh đã và đang triển khai nhiều giải pháp để xây dựng một chính quyền phục vụ, một đô thị thông minh, trở thành đơn vị dẫn đầu toàn quốc về phát triển chính phủ điện tử cấp tỉnh. Mặc dù không phải là một địa phương có tiềm lực tài chính dồi dào để đầu tư thật lớn cho công nghệ thông tin, nhưng với những cách làm mới mẻ, sáng tạo, cùng với quyết tâm chính trị cao, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã gặt hái nhiều thành công bước đầu rất đáng trân trọng.

Với những nỗ lực triển khai tích cực, hiệu quả trong thời gian qua, Dự án Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh vừa đạt giải thưởng Viễn thông châu Á ở hạng mục dự án Thành phố thông minh sáng tạo nhất châu Á. Đây là niềm vinh dự lớn lao của lãnh đạo tỉnh trong hoạt động quản trị, điều hành và phục vụ Nhân dân; đồng thời là kết quả tất yếu và khẳng định bước đi đúng đắn của tỉnh trong ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, phát triển dịch vụ đô thị thông minh để nâng cao chất lượng hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước trong thời đại công nghệ 4.0 đang phát triển mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu.

Trong thời gian tới, tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ nỗ lực hơn nữa, tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung ương, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và nhất là sự góp ý, hiến kế của cộng đồng người dân để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, gắn với phát triển mạnh mẽ dịch vụ đô thị thông minh; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, vừa là người thụ hưởng, vừa là đối tượng đóng góp nâng cao chất lượng dịch vụ. Đây là mục tiêu quan trọng nhất trong xây dựng chính quyền điện tử, phát triển thành phố thông minh của tỉnh./

Nguồn: baothuathienhue.vn

QUẢNG NGÃI: GIẢM NHIỀU ĐẦU MỐI SAU TINH GỌN

Theo báo cáo mới đây của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, sau 2 năm Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và 01 năm thực hiện thí điểm xây dựng danh mục, bản mô tả vị trí việc làm, tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đã đẩy mạnh thực hiện thí điểm kiêm nhiệm và hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân có chức năng, nhiệm vụ tương đồng cấp huyện (thí điểm 13/14 văn phòng cấp ủy với văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; 05/14 ban tổ chức cấp huyện với phòng nội vụ cấp huyện; 04/14 ủy ban kiểm tra với thanh tra cấp huyện; thí điểm sáp nhập 02/14 Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện vào Ban Tuyên giáo Huyện ủy).

Tỉnh Quảng Ngãi cũng thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Ban Bảo vệ, Chăm sóc sức khỏe tinh; xây dựng Đề án thống nhất Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Đã sắp xếp giảm 21 Ban Chỉ đạo, 14 Ban Quản lý dự án; thực hiện cơ bản mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã. Xây dựng phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đủ 2 chỉ tiêu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2019 - 2021. Thực hiện bền vững mô hình 100% thôn, xóm, bản, tổ dân phố có chi bộ và đẩy mạnh khắc phục tình trạng trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên. Đã thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập vượt kế hoạch đề ra.

Cuộc họp Hội đồng nhân dân tỉnh mới đây cũng đã thông qua Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, sau khi sắp xếp, sáp nhập 373 thôn, tổ dân phố và đổi tên 01 thôn, 02 tổ dân phố, tỉnh Quảng Ngãi còn lại 954 thôn, tổ dân phố (834 thôn, 120 tổ dân phố). Sau khi giảm 204 thôn, tổ dân phố, toàn tỉnh sẽ giảm được 715 người hoạt động không chuyên trách và 816 cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố. Nhờ đó ngân sách tỉnh tiết kiệm được trên 20,8 tỷ đồng mỗi năm.

Tỉnh cũng thực hiện tốt việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính khối Đảng, khối Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập đã ược phê duyệt Đề án). Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã hành Quy định, Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh. Thực hiện việc tinh giản và cắt giảm biên chế, đảm bảo theo lộ trình đến năm 2021 giảm 10% theo kế hoạch đề ra. Tính trong 4 năm (2015 - 2018), tỉnh đã thực hiện cắt giảm 1.424 biên chế (biên chế hành chính là 116 và biên chế sự nghiệp là 1.308)...

Nguồn: cpv.org.vn

BÌNH DƯƠNG: SỞ TƯ PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Cải cách hành chính tư pháp tốt sẽ góp phần vào công tác cải cách hành chính của tỉnh. Xác định rõ điều này, thời gian qua, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương đang từng bước nâng tầm nhận thức, đổi mới tư duy trong việc nghiên cứu, đề xuất, là cơ quan tham mưu tin cậy của tỉnh về công tác tư pháp. Đến nay, Sở Tư pháp đã có bước phát triển trên tất cả các mặt, đóng góp vào thành tích và sự phát triển của ngành, của địa phương. Trong đó, đáng kể nhất là các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật được đổi mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm hiệu quả như: Mô hình “Giỏ sách pháp luật”, “Ngày hội công nhân với pháp luật”, “Thi tìm hiểu pháp luật trên internet”. Tất cả các lĩnh

vực trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp, kiểm soát thủ tục hành chính... đều đã đi vào nề nếp, phát huy hiệu quả.

Sở Thông tin và Truyền thông kết hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tập trung thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và hoàn thành cơ bản hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin từ tỉnh đến cơ sở, ban hành kiến trúc điện tử theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; công bố, cập nhật danh mục các dịch vụ hành chính công, điều kiện kinh doanh trên cổng thông tin điện tử, trang hành chính công của tỉnh và các trang thông tin cơ quan, đơn vị; phấn đấu 100% thủ tục hành chính thực hiện các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế của người dân, doanh nghiệp...

Để tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; quán triệt thực hiện nghiêm túc các kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời động viên, khuyến khích, khen thưởng tập thể, cá nhân có những sáng kiến hay, giải pháp tốt, cách làm hiệu quả trong công tác cải cách hành chính. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố tổ chức triển khai phổ biến, tuyên truyền về kết quả Chỉ số cải cách hành chính trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương, để nâng cao trách nhiệm của các cấp các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cải cách hành chính.

Trong các giải pháp của tỉnh, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để người dân, doanh nghiệp tin tưởng và thực hiện. Cùng với đó là đẩy mạnh xã hội hóa những dịch vụ công Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện để các đơn vị có đủ năng lực, được sự cho phép của Trung ương tham gia vào hoạt động cung ứng các dịch vụ công theo quy định...

Nguồn: baobinhduong.com.vn

AN GIANG: HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

Thời gian qua, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh An Giang (gọi tắt là Trung tâm) phối hợp tốt các sở, ban, ngành thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Đến nay, công tác cải cách trong giải quyết thủ tục hành chính đã được đẩy mạnh, gắn với các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, tạo sự đột phá trong hoàn thiện cơ sở dữ liệu, chuẩn hóa quy trình thủ tục, minh bạch, công khai thông tin thủ tục hành chính.

Phó Giám đốc Trung tâm Phan Ngọc Hương cho biết: “Tỉnh đã rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm thành phần hồ sơ, tiết kiệm chi phí, tăng tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, cũng như thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành đưa vào giải quyết tại Trung tâm đảm bảo thời gian theo quy định, rõ ràng trong từng quy trình, công khai trong từng thủ tục, việc hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định, giải quyết, luân chuyển hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân chính xác, thuận tiện và nhanh chóng. Cán bộ, công chức, viên chức phát huy được năng lực, phẩm chất, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, thân thiện nên hoạt động của Trung tâm đã phát huy hiệu quả, mang lại niềm tin, tình cảm và sự hài lòng của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và trang bị thiết bị điện tử hiện đại vào Trung tâm. Phần mềm “một cửa điện tử” của tỉnh đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Quy trình theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thông suốt. Trung tâm còn sử dụng các phần mềm hỗ trợ như: hệ thống lấy số tự động, tra cứu thông tin bằng mã vạch, hệ thống công khai tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, hệ thống đánh giá, khảo sát mức độ hài lòng, phần mềm thu phí, lệ phí.

Để cung cấp các dịch vụ tiện ích, đảm bảo sự hài lòng của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, Trung tâm triển khai đồng bộ các dịch vụ: Bưu điện tỉnh thực hiện dịch vụ nhận và trả kết quả tại nhà theo yêu cầu của khách hàng 6 tháng đầu năm hơn 10.000 hồ sơ.

Trung tâm hợp tác với zalo, đưa Cổng thông tin điện tử của Trung tâm đi vào hoạt động đáp ứng yêu cầu tra cứu kết quả, tình trạng hồ sơ, cung cấp thông tin, giải đáp thắc mắc, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Tạo thuận lợi trong lãnh đạo, quản lý điều hành và giúp tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tìm hiểu thông tin thủ tục hành chính dễ dàng, giảm bớt thời gian, chi phí đi lại...

Nguồn: baoangiang.com.vn

KIÊN GIANG: TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH HOẠT ĐỘNG VỚI PHƯƠNG CHÂM “5 HƠN”

Ngày 01/8, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang đã chính thức đi vào hoạt động tại địa chỉ số 50 - 52, đường 3/2, phường An Hòa, TP. Rạch Giá.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm Giám đốc Trung tâm hành chính công Huỳnh Vĩnh Lạc, cho biết, từ ngày 15/7 Trung tâm đã vận hành thử nghiệm, tiếp nhận xử lý các thủ tục hành chính. Hiện có 13 sở, ngành có quầy tiếp nhận xử lý các thủ tục hành chính tại đây. Bưu điện tỉnh Kiên Giang cũng đã cung cấp dịch vụ nhận và trả kết quả tại nhà cho công dân.

Sẽ có 1.640 thủ tục hành chính được giải quyết tại Trung tâm theo phương châm "5 hơn", là: chuyên nghiệp hơn, thân thiện hơn, nhanh chóng hơn, đơn giản hơn, thuận tiện hơn. Và "5 biết" là: biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết mỉm cười, biết xin lỗi.

Qua hơn 2 tuần hoạt động thử nghiệm, Trung tâm đã giải quyết kịp thời, không để ùn tắc các hồ sơ, hỗ trợ tốt cho tổ chức, cá nhân đến thực hiện thủ tục hành chính. Tổng số đã tiếp nhận 3.138 hồ sơ, trả kết quả 1.623 hồ sơ, đang giải quyết 1.515 hồ sơ. Bình quân hơn 300 hồ sơ mỗi ngày.

"Việc Trung tâm chính thức hoạt động sẽ giúp người dân tiếp cận dễ dàng các dịch vụ, tiện ích. Rút ngắn thời gian, giảm chi phí tối đa trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp" - ông Lạc nói.

Nguồn: tuoitre.vn

TUÂN THỦ QUY LUẬT KHÁCH QUAN TRONG XÂY DỰNG CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

Tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả phụ thuộc rất lớn vào xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước phải phù hợp với quy luật khách quan. Tuân thủ quy luật khách quan trong xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước là yêu cầu cần thiết đối với mỗi quốc gia hiện đại trong xây dựng nhà nước pháp quyền thật sự của dân, do dân, vì dân.

1. Quy luật khách quan và cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước

1.1. Quy luật khách quan

Trong Từ điển Tiếng Việt, quy luật được nhìn nhận là “mối liên hệ bản chất, ổn định, được lặp đi lặp lại giữa các hiện tượng trong tự nhiên và xã hội”[1]. Theo đó, quy luật được biểu hiện ở bản chất, tính chất, thực chất. Quy luật nhìn về bản chất, tính chất là nói tới quy luật gì, tồn tại ở đâu? Chẳng hạn, trong tự nhiên có sự tồn tại cân đối giữa các chủ thể (cá thể); trong xã hội có sự tồn tại cân bằng giữa các khách thể (tập thể). Quy luật nhìn về thực chất là nói tới quy luật tồn tại ở đâu, cân bằng như thế nào. Chẳng hạn, trong tự nhiên là tồn tại hiện tượng hài hòa về môi trường sống giữa các khách thể, thực thể, chủ thể; trong xã hội loài người là tồn tại hiện tượng công bằng, bình đẳng, công lý về giá trị (độc lập, tự do), tinh thần (hạnh phúc, niềm tin), quyền lợi (quyền lực, lợi ích) giữa các cá nhân, nhóm, cộng đồng. Vì vậy, có thể nhìn nhận, quy luật là hiện tượng biểu hiện thực chất sự cân đối, cân bằng, hài hòa về môi trường sống, tồn tại, sự công bằng, bình đẳng, công lý về giá trị, tinh thần, quyền lợi giữa các cá nhân, nhóm, cộng đồng trong thế giới tự nhiên và xã hội.

Trong Từ điển tiếng Việt, khách quan được nhìn nhận là “cái tồn tại bên ngoài, không phụ thuộc vào ý thức, ý chí của con người”[2]. Theo đó, khách quan có thể được nhìn nhận là hiện tượng tồn tại sự cân đối, cân bằng, hài hòa khách quan về môi trường sống, sự công bằng, bình đẳng, công lý khách quan về giá trị, tinh thần, quyền lợi giữa các cá nhân, nhóm, cộng đồng.

Quy luật và khách quan là các hiện tượng có mối liên hệ gắn liền với nhau, hình thành nên quy luật khách quan. Trong mối liên hệ này, có thể coi quy luật là bản chất, khách quan là tính chất. Quy luật gắn với sự tồn tại cân đối (quy luật cân đối); khách quan gắn với sự tồn tại cân bằng (cân bằng khách quan). Vì vậy, có thể hiểu rằng, quy luật khách quan trong xã hội loài người có thể được nhìn nhận là quy luật tồn tại sự cân đối, cân bằng, hài hòa khách quan về môi trường sống, sự công bằng, bình đẳng, công lý khách quan về giá trị, tinh thần, quyền lợi giữa các cá nhân, nhóm, cộng đồng. Hiện tượng diễn ra theo quy luật khách quan, hay tuân thủ quy luật khách quan là hành động đúng với quy luật (đúng đắn); còn hiện tượng diễn ra trái với quy luật khách quan, hay không tuân thủ quy luật khách quan là hành động không đúng đắn, không đúng quy luật hay có sự sai trái.

1.2. Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước

Trong Từ điển Tiếng Việt, cơ chế được nhìn nhận là “cách thức theo đó một quá trình thực hiện”[3]. Tức cơ chế có thể được hiểu là hiện tượng biểu hiện tổ chức, hoạt động của con người theo nguyên lý hay nguyên tắc hiệu quả. Kiểm soát là khái niệm bao hàm các thuật ngữ “kiểm” và “soát”. Kiểm soát có thể được nhìn nhận là việc “xem xét để phát hiện, ngăn chặn những gì trái với quy định”[4], hay hiện tượng biểu hiện nguyên tắc vừa ngăn chặn, vừa phát hiện để ngăn ngừa hiệu quả sự sai trái diễn ra trong bộ máy nhà nước, quốc gia. Cơ chế và kiểm soát là các hiện tượng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, hình thành nên cơ chế kiểm soát; tức thực chất của cơ chế kiểm soát là vừa ngăn chặn vừa ngăn ngừa.

1.3. Thực chất của quyền lực nhà nước

Quyền lực và nhà nước là các hiện tượng gắn liền với nhau, hình thành nên hiện tượng quyền lực nhà nước - trung tâm quyền lực ở mỗi quốc gia. Quốc gia và nhà nước là các khái niệm không đồng nhất, bởi quốc gia “bao gồm các chủ thể là Nhà nước và các cá nhân, cộng đồng xã hội”[5]. Do đó, quyền lực nhà nước là không đồng nhất với quyền lực quốc gia. Quyền lực nhà nước là nói tới tổ chức bộ máy ở trung tâm, có vị trí trung gian, được hình thành bởi các cá nhân, nhóm, cộng đồng trong xã hội, biểu hiện tính quy luật khách quan trong sự phát triển của quốc gia. Trong một quốc gia, nhà nước chỉ là đại diện cho một nhóm hoặc liên minh các nhóm xã hội. Các nhóm xã hội tranh cử vào bộ máy quyền lực nhà nước được nhìn nhận là đảng chính trị. Các đảng chính trị đều có quyền lực, hình thành nên hiện tượng quyền lực chính trị của nhiều nhóm khác nhau. Quyền lực chính trị có thể được nhìn nhận ở các nhóm cầm quyền, như nhóm đối lập, độc lập, trung lập trong bộ máy nhà nước.

Quyền lực nhà nước hay “chính quyền” là hiện tượng tồn tại độc lập với các đảng chính trị. Các đảng chính trị muốn giành vị thế cầm quyền đều phải thực hiện tranh cử công khai, minh bạch theo pháp luật qua các lần bầu cử Quốc hội, Tổng thống, tùy theo loại hình chính thể.

Trong xã hội hiện đại, có thể nhìn nhận quyền lực nhà nước là tổ chức bộ máy cầm quyền theo pháp luật, nhằm bảo đảm phúc lợi chung cho các cá nhân, nhóm, cộng đồng. Quyền lực nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc pháp quyền gồm ba quyền cơ bản sau: quyền lập pháp; quyền hành pháp, quyền tư pháp. Đây được coi là quy luật khách quan hay con đường phát triển khách quan, tương tự con đường dân chủ có “mục tiêu hướng tới độc lập mang tính “nhân quả” (đầu - cuối), có phương pháp thực hiện mang tính đối lập “song hành” (phải - trái) và nguyên tắc thực hiện mang tính đối lập, độc lập “trung gian” (ở giữa)”[6]. Từ các phân tích cho thấy, trong quốc gia, quyền lực nhà nước là hiện tượng trung gian, có chức năng bảo đảm sự cân đối, cân bằng, hài hòa về thiết chế, tổ chức, hoạt động, sự công bằng, bình đẳng, công lý về giá trị, tinh thần, quyền lợi giữa các cá nhân, nhóm, cộng đồng bởi các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp.

1.4. Mối liên hệ giữa quy luật khách quan và cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước

Các hiện tượng: quy luật khách quan, cơ chế kiểm soát, quyền lực nhà nước có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Trong quốc gia, chúng đều được nhìn nhận là các hiện tượng giữ vị trí, vai trò trung tâm. Trong mối liên hệ giữa chúng, quyền lực nhà nước có thể được coi là hình

thức (tính chất, mục tiêu), cơ chế kiểm soát được coi là nội dung (bản chất, phương pháp), còn quy luật khách quan được coi là nguyên tắc hiệu quả (thực chất) của kiểm soát quyền lực nhà nước.

Quy luật khách quan có thể được nhìn nhận như thước đo tính đúng đắn, hiệu quả về thiết chế, tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, phát triển quốc gia nói chung, trong đó có vấn đề về cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Tuân thủ quy luật khách quan trong xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước tức là tuân thủ các nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả về thiết chế, tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước. Đây là yêu cầu cần thiết đối với mỗi quốc gia trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền thật sự của dân, do dân, vì dân, nhằm xây dựng quốc gia khởi nghiệp, kiến tạo phát triển bền vững.

2. Thực tế việc tuân thủ quy luật khách quan trong cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam và một số kiến nghị

2.1. Thực tế việc tuân thủ quy luật khách quan trong cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở nước ta

Vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam đã được đặt ra ngay từ khi xây dựng Hiến pháp năm 1946. Hồ Chí Minh đã từng đề cập nhiều về sự cần thiết và cách thức xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong các bài viết, bài nói chuyện hay các tác phẩm khác của mình[7]. Xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước có liên quan chặt chẽ với tư tưởng hay ý tưởng của con người; ý tưởng phù hợp với quy luật khách quan mới đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cuộc sống. Hồ Chí Minh từng nói rằng: “tư tưởng nhất định phải hợp với quy luật khách quan”[8]. Trong thực tế, Đảng và Nhà nước đã quan tâm nhiều đến xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nói chung, kiểm soát quyền lực nhà nước nói riêng. Tuy nhiên, do chưa nhận thức rõ thực chất của hiện tượng quy luật khách quan nói chung, quy luật khách quan về thiết chế, tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, hay cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước nói riêng, nên bộ máy nhà nước ở nước ta đang tồn tại nhiều hạn chế về thiết chế, tổ chức và phương pháp, nguyên tắc hoạt động, tức chưa thật sự tuân thủ đúng quy luật khách quan; đặc biệt, là tồn tại sự chòng chẹo chức năng của các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp, sự thiếu vắng tính trách nhiệm trong thực hiện chức năng công vụ của đội ngũ công chức, viên chức. Tại Đại hội XII, từ sự tổng kết thực tiễn, Đảng đã đánh giá và chỉ ra nhiều yếu kém về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước. Chẳng hạn, trong việc thực hiện quyền lập pháp, như: “chưa chế định rõ, đồng bộ, hiệu quả, cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp”[9], hay “dự báo, hoạch định, lãnh đạo tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước còn nhiều hạn chế”[10]; trong việc thực hiện quyền hành pháp, như: “Tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của các thiết chế cơ bản trong bộ máy nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa như Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, hệ thống tư pháp còn những điểm chưa thực sự hợp lý, hiệu lực, hiệu quả. Chưa khắc phục được sự chòng chẹo, vướng mắc về chức năng, nhiệm vụ giữa các thiết chế, làm ảnh hưởng tới sự thống nhất quyền lực nhà nước và hiệu quả hoạt động của Nhà nước”[11]; trong việc thực hiện quyền tư pháp, như: “Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, nhiều nội dung chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền, còn chòng chẹo; tính công khai, minh bạch, khả thi, ổn định còn

hạn chế”, hay “Việc triển khai một số nhiệm vụ cải cách tư pháp còn chậm; vẫn còn tình trạng những nhiễu, tiêu cực, oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu đề ra; tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng”[12]. Những yếu kém về thiết chế, tổ chức, hoạt động nêu trên trong bộ máy quyền lực nhà nước đã và đang gây ra nhiều hệ lụy, tác động tiêu cực đến xây dựng quốc gia khởi nghiệp, kiến tạo phát triển bền vững ở Việt Nam.

2.2. Một số kiến nghị về xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam

Để xây dựng tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mà Đảng đã đề ra trong Văn kiện Đại hội XII (2016) là: “Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”[13], hay đáp ứng yêu cầu mà Đảng đã đề ra tại Hội nghị Trung ương 7 khóa XII (2018) là: “Hoàn thiện thể chế để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế”[14], theo chúng tôi, cần thực hiện một số giải pháp về xây dựng thể chế chính trị, xã hội nhằm kiểm soát (ngăn chặn, ngăn ngừa) sự tha hóa của quyền lực nói chung trong quốc gia như sau:

Thứ nhất, xây dựng thể chế chính trị pháp quyền trong tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước

Xây dựng thể chế chính trị pháp quyền cần phải dựa trên cơ sở áp dụng mô hình cấu trúc mang tính kiểm soát lẫn nhau giữa ba cơ quan quyền lực nhà nước là: lập pháp, hành pháp, tư pháp. Đây có thể được coi là mô hình thiết chế nhà nước pháp quyền - thiết chế tạo sự cân đối, cân bằng, hài hòa về chức năng của các cơ quan quyền lực trong quốc gia. Trong mô hình này, cơ quan lập pháp được nhìn nhận là “cơ quan có quyền cao nhất”[15], có chức năng xác định các mục tiêu, chính sách quốc gia; cơ quan hành pháp được nhìn nhận là “cơ quan hành chính cao nhất”[16], có chức năng điều hành thực hiện các mục tiêu, chính sách quốc gia; còn cơ quan tư pháp được nhìn nhận là cơ quan có các “thẩm phán chỉ tuân theo pháp luật”[17], có chức năng bảo vệ công lý. Xây dựng thể chế chính trị pháp quyền theo mô hình này được coi là cách thức ngăn chặn sự lạm quyền của đội ngũ công chức chính trị, hành chính, luật sư trong bộ máy nhà nước, hình thành nền công vụ liêm chính để kiến tạo quốc gia phát triển.

Thứ hai, xây dựng thể chế xã hội dân chủ trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam

Xây dựng thể chế xã hội dân chủ cần phải dựa trên cơ sở áp dụng mô hình cấu trúc mang tính cân đối, cân bằng và hài hòa giữa các chủ thể, khách thể, thực thể tồn tại trong xã hội. Đây có thể được coi là mô hình thể chế xã hội dân chủ - thể chế tạo sự công bằng, bình đẳng, công lý giữa các cá nhân, nhóm, cộng đồng trong quốc gia. Mô hình thể chế xã hội dân chủ có thể được hiểu là mô hình bảo đảm nguyên tắc tự do, dân chủ trong việc “xác định mối quan hệ giữa xã hội và các thành viên trong xã hội”[18]. Trong mô hình này, cá nhân tự do được coi là mục tiêu hướng tới của quốc gia; cộng đồng dân chủ được coi là phương pháp thực hiện các mục tiêu của quốc gia; còn pháp luật bảo đảm tự do dân chủ được coi là nguyên tắc bảo đảm công lý của quốc gia. Xây dựng thể chế xã hội dân chủ theo mô hình này được coi là

cách thức ngăn ngừa sự vi phạm pháp luật của công dân trong đời sống xã hội, hình thành xã hội dân sự để xây dựng quốc gia khởi nghiệp ở Việt Nam.

Thứ ba, xây dựng thể chế chính trị - xã hội pháp quyền dân chủ trong quốc gia Việt Nam

Xây dựng thể chế chính trị - xã hội pháp quyền dân chủ cần phải dựa trên cơ sở mô hình cấu trúc cân đối, cân bằng, hài hòa giữa các chủ thể, khách thể, thực thể tồn tại trong quốc gia là: xã hội dân chủ - quốc gia dân chủ pháp quyền - nhà nước pháp quyền. Mô hình này được nhìn nhận tương tự như một con đường phát triển lâu dài, bền vững, trong đó, các mục tiêu (nhà nước) hướng tới là độc lập, tự do, hạnh phúc; các phương pháp (xã hội) thực hiện là dân chủ; còn các nguyên tắc (pháp quyền) hài hòa là cộng hòa. Trong mô hình này, nhà nước pháp quyền được coi là chủ thể quyền lực của nhóm - mục tiêu bảo vệ công dân, tức bảo vệ chủ quyền con người trong quốc gia; xã hội dân chủ được coi là chủ thể quyền lực của cộng đồng - phương pháp bảo vệ quốc gia, tức bảo vệ chủ quyền quốc gia; còn quốc gia dân chủ pháp quyền được coi là thiết chế chính trị - nguyên tắc bảo đảm công bằng, bình đẳng, công lý trong quốc gia. Đây chính là mô hình chính thể “dân chủ cộng hòa”[19] đã được xác định trong Hiến pháp Việt Nam năm 1946. Xây dựng thể chế chính trị - xã hội pháp quyền dân chủ theo mô hình này được coi là cách thức vừa ngăn chặn, vừa ngăn ngừa sự lạm quyền của đội ngũ công chức chính trị, hành chính, luật sư trong bộ máy nhà nước, sự vi phạm pháp luật của công dân trong đời sống xã hội dân sự, cơ sở để xây dựng quốc gia khởi nghiệp, kiến tạo phát triển bền vững ở Việt Nam./.

PGS. TS. Nguyễn Hữu Đông, Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: nclp.org.vn

[1] Từ điển Tiếng Việt (2005), Viện Ngôn ngữ học, tr.813.

[2] Từ điển Tiếng Việt, Sđd, tr.489.

[3] Từ điển Tiếng Việt, Sđd, tr.214.

[4] Từ điển Tiếng Việt, Sđd, tr.523.

[5]Xem:http://tcnn.vn/Plus.aspx/vi/News/125/0/1010067/0/39680/Xay_dung_chinh_sac_quoc_gia_kien_tao_phat_trien_ben_vung_o_Viet_Nam

[6]Xem:http://tcnn.vn/Plus.aspx/vi/News/125/0/1010067/0/39680/Xay_dung_chinh_sach_quoc_gia_kien_tao_phat_trien_ben_vung_o_Viet_Nam

[7] Xem: Nguyễn Hữu Đông, Hồ Chí Minh và vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước, Tạp chí Lý luận chính trị, số 7/2013.

[8] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 1995, t.6, tr.248.

[9] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2016, tr.173.

[10] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.192.

[11] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.173.

[12] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.174.

[13] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.176.

[14]<http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Toan-van-Nghi-quyet-so-26NQTW-ve-cong-tac-can-bo/336892.vgp>

[15] Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980 và 1992), Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 1995, tr.12.

[16] Hiến pháp Việt Nam, Sđd, tr.16.

[17] Hiến pháp Việt Nam, Sđd, tr.23.

[18] Báo cáo phát triển Việt Nam 2010: Các thể chế hiện đại. Báo cáo chung của các nhà tài trợ hội nghị tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam, Hà Nội, tháng 12/2009.

[19] Hiến pháp Việt Nam, Sđd, tr.8.

CHỐNG THAM NHŨNG “PHẢI LIÊM, PHẢI SẠCH”

Khi xác định chống tham nhũng “phải liêm, phải sạch” thì phải loại khỏi đội ngũ những kẻ lợi dụng chức quyền, cơ chế để nhũng nhiễu, đục khoét.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, hơn 70 cán bộ, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, bị thi hành kỷ luật đảng và xử lý hình sự. Hàng chục nghìn tỷ đồng, hàng trăm héc ta đất được kiến nghị thu hồi, xử lý. Gần 700 tập thể và nhiều cá nhân bị kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính.

Gần 50 vụ, hơn 70 đối tượng được chuyển sang cơ quan điều tra xem xét, xử lý, cùng nhiều con số ấn tượng được đưa ra trong phiên họp thứ 16, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng cuối tháng 7 vừa qua.

Ấn tượng, nhưng không khỏi băn khoăn khi vụ này nối tiếp vụ kia; khi nhiều cán bộ cấp cao bị xử lý kỷ luật; khi chống tham nhũng “phải liêm, phải sạch” chưa đạt yêu cầu.

Một thực tế không thể phủ nhận, hầu hết các vụ tham nhũng lớn bị phát hiện, điều tra, xử lý thời gian qua đều liên quan tới vấn đề “quyền lực” ở cấp cao, “quyền lực” ở những nơi trước kia luôn được coi là “vùng cấm”; thậm chí, ở ngay cơ quan phòng, chống tham nhũng - cơ quan luôn được xem là “liêm”, là “sạch”.

Không khó để lý giải điều này. Đó là người có chức vụ càng cao, càng có điều kiện để tham nhũng. Hành vi tham nhũng ấy có thể xuất phát từ chính bản thân khi lợi dụng chức quyền để vơ vét; hoặc bị lợi dụng, lôi kéo vào “nhóm lợi ích” khi họ không giữ nổi mình trước sự quyến rũ của những thứ vật chất và cả phi vật chất.

Đó là lâu nay dường như có sự thỏa thuận ngầm rằng, một số nơi được coi là “bất khả xâm phạm”, là “vùng cấm”. Chính vì thế nên nhiều người ở “vùng cấm”, ở nơi “bất khả xâm phạm” ấy mặc sức làm những gì họ muốn mà không sợ ai nhắc nhở, hoặc sờ tới. Có chăng cũng chỉ nội bộ. Không có chuyện công khai, minh bạch, không có chuyện thông báo cho Nhân dân được biết!

Đó còn là chuyện rất chủ quan khi cho rằng, người ở cơ quan phòng chống tham nhũng mặc nhiên là trong sạch, liêm chính; mặc nhiên không thể tham nhũng. Bởi vậy, ít ai nghĩ phải chống tham nhũng ngay tại nơi kiểm tra, điều tra, xử lý hành vi tham nhũng.

Chỉ khi người đứng đầu Đảng, Nhà nước cùng Bộ Chính trị quyết tâm hành động; quyết tâm đưa các loại “củi khô, củi tươi” vào “lò” chống tham nhũng thì những góc khuất của người miệt nói chủ trương của Đảng, rao giảng đạo đức, tay quơ tiền, vàng, ngoại tệ, đất đai, mới bị lộ diện, mới vỡ lở những mối quan hệ chằng chịt lợi dụng quyền lực, lợi dụng kẻ hở, lợi dụng lòng tin của Đảng, của Nhà nước, của Nhân dân để vụ lợi.

Vì vậy nên chẳng lạ, từ việc Trịnh Xuân Thanh đi chiếc xe “biển xanh” không đúng quy định, hàng loạt sai phạm nghiêm trọng gây thất thoát ngân sách hàng chục nghìn tỷ đồng bị lộ ra ánh sáng; hành vi sai trái của hàng chục người, trong đó có cả Ủy viên Bộ Chính trị, bị phơi bày.

Và, không lạ từ vụ đánh bạc ở Phú Thọ, vụ án Phan Văn Anh Vũ (tức Vũ “nhôm”), vụ Đinh Ngọc Hệ (tức Út “trọc”), vụ án xảy ra tại Tổng Công ty Viễn thông Mobifone và nhiều vụ việc khác khi được làm rõ nhiều người mới ngỡ ngàng, bàn tay của nhiều cán bộ cấp cao, nhiều Bộ trưởng, Ủy viên Trung ương Đảng, một số Tướng lĩnh quân đội, công an “nhúng chàm” từ rất lâu rồi.

Vậy nên, khi đã nhận diện được “vùng tham nhũng”, hành vi tham nhũng; khi đã xác định, chống tham nhũng “phải liêm, phải sạch” thì phải quyết tâm làm đến cùng, quyết tâm loại khỏi đội ngũ những kẻ lợi dụng chức quyền, lợi dụng cơ chế, lợi dụng công vụ để nhũng nhiễu, đục khoét ngân sách Nhà nước, tiền thuế của dân.

Nhiều lần, và tại phiên họp thứ 16 Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nêu quyết tâm: “Chúng ta phải làm tiếp, không có vùng cấm, không ngừng lại, không có ngưng nghỉ, không chùng lại, thậm chí là quyết liệt hơn”. Ông cho rằng, đây là yêu cầu của cách mạng, là nhu cầu tình cảm, nguyện vọng của Nhân dân, là mong muốn của Đảng ta, của dân ta.

Những lời tâm huyết, gan ruột ấy truyền đi thông điệp mạnh mẽ, là động lực quan trọng cho những người trên tuyến đầu phòng, chống tham nhũng. Đó cũng là mệnh lệnh của cuộc sống, mệnh lệnh của sự phát triển bền vững, mệnh lệnh của một nền hành chính liêm chính, phục vụ./.

Nguồn: vov.vn

CÁN BỘ “NGỒI” NHÀM CHỖ VÀ CHUYỆN “DỤNG NHÂN NHƯ DỤNG MỘC”

Từ bỏ nhiệm cán bộ, sắp xếp công việc không đúng đến việc “xếp” nhầm chỗ khiến hiệu quả công việc bị ảnh hưởng, thậm chí gây ra sai phạm bị kỷ luật,... là câu chuyện cho thấy việc bố trí, sử dụng cán bộ cần phải thật kỹ càng và thận trọng..

Càng con của cán bộ lại càng phải rèn luyện nhiều hơn

Cho rằng đào tạo đội ngũ kế cận thế hệ trẻ, những cán bộ toàn tâm, toàn ý phục vụ đất nước là rất cần thiết, nhưng ông Vũ Quốc Hùng, nguyên Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương nhấn mạnh, “đào tạo cán bộ thế hệ trẻ phải rèn luyện những thế hệ có đầy đủ tiêu chí, tiêu chuẩn của người lãnh đạo”.

Theo ông Hùng, thời gian vừa qua, một loạt cán bộ bị kỷ luật, trong đó có cả con của các cán bộ. Vấn đề này xảy ra với cán bộ là đau xót, nhưng chúng ta cần phải nhìn thẳng vào sự thật. Từ đó xác định đây là những việc cần chấn chỉnh, rút kinh nghiệm sâu sắc.

“Còn vì sao lại như thế, và trách nhiệm thuộc về ai? Theo tôi, trước hết của từng gia đình. Bố mẹ phải định hướng cho con cái, nếu thương con thật sự thì phải yêu cầu các con sống tử tế và phải rèn luyện bản thân. Đây mới là thương con.

Con các đồng chí lãnh đạo mà thực sự toàn tâm toàn ý, rèn luyện có năng lực và có tâm, có tài để phục vụ đất nước thì rất tốt chứ không phải không”, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khẳng định.

Ông Hùng kể, thời ông còn công tác, ông chứng kiến nhiều bậc lãnh đạo tiền bối giáo dục con rất nghiêm khắc. Các đồng chí ấy không đặt vấn đề với các cấp con cái phải làm ở vị trí này, vị trí kia... và hầu hết các con họ đều làm việc theo khả năng.

Ông dẫn chứng khi ông còn là giáo viên trường Học viện Kỹ thuật Quân sự, chứng kiến nhiều đồng chí lãnh đạo đã cho con vào bộ đội để “rèn luyện thành sĩ quan đi chiến đấu chứ không phải để làm tướng, tá”.

Lựa chọn nhân tài có tâm, có tài

Câu hỏi được đặt ra, làm sao lựa chọn, tuyển dụng được người trẻ vừa có tâm vừa có tài?. Tại Hội thảo “Chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài trong khu vực công” vừa được Bộ Nội vụ tổ chức mới đây, PGS. TS. Lê Minh Thông, Trợ lý Chủ tịch Quốc hội, cho rằng Nhà nước cần phải thể hiện rõ và cụ thể hóa được quan điểm “Nhân tài là nguyên khí quốc gia” và phải xây dựng được cơ chế, chính sách trọng dụng, giữ chân nhân tài trong khu vực công.

Bên cạnh đó, không nên trù tượng hóa nhân tài để trở thành một khái niệm khó xác định mà quan niệm nhân tài ở nhiều cấp bậc khác nhau, mức độ khác nhau. Đồng thời, cần trân trọng phát hiện, bồi dưỡng ở những cấp bậc đó và cần phải trọng dụng nhân tài.

PGS. TS. Lê Minh Thông nhấn mạnh, đầu tư cho nhân tài là “đầu tư rủi ro”, nhân tài có thể rơi rụng, có thể chưa phát huy được năng lực, sở trường ở từng thời điểm nhất định. Đầu tư cho nhân tài là tốn kém nhưng ngược lại, nếu họ phát huy được năng lực sẽ mang lại hiệu quả cao ngoài mong đợi.

Cùng với đó, nhân tài rất cần môi trường để thể hiện năng lực, do đó, cần phải “dụng nhân như dụng mộc”, phải dùng cho đúng cái tài năng của họ vào đúng việc, đúng sở trường.

Và để thu hút được nhân tài, PGS. TS. Lê Minh Thông cho rằng, cần phải cải cách mạnh mẽ đội ngũ công chức, viên chức trong khu vực công, phải có giải pháp sàng lọc, loại bỏ những người không có năng lực, ý thức kém, phải làm cho bộ máy tinh gọn, như vậy mới có chỗ để thu hút người có tài năng.

Nguồn: infonet.vn

CÁN BỘ “NGỒI” NHÀM CHỖ: “TÚM TÓC KÉO LÊN” ĐỂ RỜI “NỬA ĐƯỜNG ĐÚT GÁNH”

Những cử nhân tốt nghiệp bằng giỏi khó tìm được công việc phù hợp trong cơ quan nhà nước để cống hiến thì có những trường hợp cán bộ nhà nước được bố trí, bổ nhiệm vào những vị trí không đúng chuyên môn, không liên quan bao nhiêu đến vị trí công tác.

Đầu tiên phải kể đến trường hợp nguyên Phó Vụ trưởng Vụ kinh tế, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ Vũ Minh Hoàng (Sinh năm 1990 tại huyện Lương Tài, Bắc Ninh) có trình độ là cử nhân chính trị và quan hệ quốc tế, tốt nghiệp trường Đại học Tổng hợp Kent - Vương quốc Anh, là thạc sĩ chuyên ngành Phát triển quốc tế tại Đại học Tổng hợp Kent - Vương quốc Bỉ.

Năm 2014, ông Vũ Minh Hoàng (24 tuổi) trúng tuyển chuyên viên tại Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ với thời gian tập sự 12 tháng tại phòng Nghiên cứu tổng hợp. Tuy nhiên, 3 tháng sau, ông Hoàng đã được cử đi du học tại Nhật Bản.

Thời gian du học chưa xong, ông Hoàng tiếp tục được bổ nhiệm vào chức Phó Vụ trưởng Vụ kinh tế - Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ khi chưa đầy 26 tuổi. Nhưng chỉ sau đó 1 tháng, ông Hoàng được điều chuyển giữ chức Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm TP. Cần Thơ.

Đến năm 2017, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chỉ ra những sai phạm trong việc bổ nhiệm ông Vũ Minh Hoàng nên cả Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ và Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đã phải thu hồi lại quyết định bổ nhiệm đối với ông Vũ Minh Hoàng.

Một trường hợp khác, cũng là tâm điểm của dư luận, đó là trường hợp nữ trưởng phòng ở Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa Trần Vũ Quỳnh Anh. Sau đó, cơ quan thanh tra đã kết luận, quy trình bổ nhiệm bà Quỳnh Anh có nhiều sai phạm, được cất nhắc lên vị trí trưởng phòng khi chưa đủ điều kiện là "có dấu hiệu ưu ái".

Theo hồ sơ của cơ quan chức năng, bà Trần Vũ Quỳnh Anh (31 tuổi), từng làm tạp vụ tại Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa. Tháng 01/2011, bà Quỳnh Anh ký hợp đồng lao động với Trung tâm kiểm định chất lượng (Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa) không qua thi tuyển. Tháng 4/2012, bà Quỳnh Anh được điều về Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản của Sở này.

Tháng 10/2013 đến 4/2014, bà nghỉ sinh con đầu lòng. Trở lại đi làm một năm, bà được bổ nhiệm làm Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản. Sáu tháng tiếp đó, bà thăng chức trưởng phòng. Tháng 9/2016, khi xuất hiện dư luận liên quan đến mình thì bà Trần Vũ Quỳnh Anh bất ngờ nộp đơn xin thôi việc.

Không riêng gì 2 trường hợp trên, tình trạng bổ nhiệm cán bộ, công chức sai phạm đã xảy ra tại không ít cơ quan, đơn vị nhà nước.

Mới đây nhất là trường hợp ở tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Quảng Bình. Thanh tra Bộ Nội vụ đã chỉ rõ nhiều vấn đề về tuyển dụng, bổ nhiệm công chức của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, từ 01/01/2016 đến 30/6/2018.

Cụ thể, đã có nhiều sai phạm trong việc bổ nhiệm cán bộ, công chức tại tỉnh này như công chức thiếu chứng chỉ quản lý nhà nước, ngoại ngữ, thiếu chứng chỉ nghiệp vụ chuyên ngành, chưa đủ thời gian công tác trong ngành; quy trình và trình tự bổ nhiệm không đúng quy định, đặc biệt là công chức lãnh đạo, quản lý giữ ngạch chưa phù hợp với vị trí việc làm...

Hay, như tỉnh Ninh Thuận trước đó, qua thanh tra về việc quản lý biên chế, tuyển dụng, bổ nhiệm, số lượng cấp phó... trong các cơ quan hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân

tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2014 - 2017, Thanh tra Bộ Nội vụ chỉ rõ tỉnh Ninh Thuận bổ nhiệm 53 trường hợp giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không đáp ứng đầy đủ các quy định.

Chia sẻ về vấn đề này, trong đó có những trường hợp đáng tiếc ở trên, ông Lê Như Tiến, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, người từng cảnh báo về tình trạng cán bộ kiểu “5c - 6 ệ” (5c là con cháu các cụ cả, 6 ệ gồm tiền tệ, hậu duệ, quan hệ, ngoại lệ, đồ đệ, trí tuệ”) cho rằng, cán bộ nếu chưa đủ độ chín, chưa đủ thời gian thử thách để trưởng thành, mà bổ nhiệm thân tốc thì tình trạng “nửa đường đứt gánh” đã nhìn thấy trước, thậm chí có người còn chưa được nửa đường, mới được bổ nhiệm thì đã bị bãi miễn.

“Câu chuyện cán bộ trẻ “chín nhanh, chín ép” đã để lại bài học đau xót, cho thấy công tác cán bộ cần phải thật kỹ càng và thận trọng hơn nữa. Thậm chí phải để họ được tôi luyện ở những môi trường khắc nghiệt để xem có đủ phẩm chất và năng lực hay không, chứ không thể nâng đỡ kiểu “túm tóc kéo lên”, ông Lê Như Tiến nhấn mạnh.

Nguồn: infonet.vn

NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CÔNG VỤ

Qua theo dõi loạt bài “Đi tìm văn hóa công sở và trách nhiệm công vụ” đăng trên báo Sài Gòn Giải Phóng những ngày qua, tôi xin nêu ra đây mấy vấn đề về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước khi thực thi công vụ theo từng vị trí, chức trách nhiệm vụ được phân công.

Đổi mới hoạt động công vụ

Công luận nhìn nhận rằng, tiêu cực, thất thoát, sai phạm... phát hiện nhiều, nhất là thất thoát lãng phí, nhưng không chỉ ra được ai chịu trách nhiệm, địa chỉ chịu trách nhiệm. Điều này đúng.

Nguyên nhân là có thể còn nể nang, nơi này nơi kia còn dung túng chưa cương quyết, luật pháp chưa nghiêm minh, có sự can thiệp bao che từ nhiều phía...

Nhưng phải nhìn nhận một thực trạng, bộ máy hành chính của nước ta hiện nay còn chông chéo về thẩm quyền, phân công phân nhiệm không rõ ràng giữa trên và dưới, giữa Trung ương và địa phương, giữa ngành và cấp, giữa các cấp...

Tất cả những rối rắm này đều gây khó khăn cho việc xác định rõ pháp nhân, thể nhân (cán bộ, công chức) nào chịu trách nhiệm. Chế độ trách nhiệm không rõ ràng giữa cá nhân và tập thể cũng là một khó khăn không nhỏ khi quy trách nhiệm cho từng cá nhân, tổ chức.

Để đổi mới hoạt động công vụ, củng cố và hoàn thiện nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, việc nâng cao trách nhiệm và chất lượng cán bộ, công chức cần chú trọng một số nội dung cơ bản.

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế trên cơ sở phân định rõ chức năng quản lý, nâng cao chất lượng cơ chế, chính sách ban hành trong hoạt động quản lý, xác định rõ phân cấp quản lý với

phối hợp hoạt động quản lý, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu mỗi cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

Thứ hai, xây dựng cơ chế, chính sách quản lý nhằm xác lập một hệ thống văn bản pháp luật đồng bộ, ổn định, minh bạch, khả thi, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế, hướng tới phân định với từng loại đối tượng quản lý, từ đó đưa ra cơ chế phân cấp quản lý phù hợp với từng vị trí cán bộ, công chức.

Thứ ba, nâng cao đạo đức công vụ gắn với tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính. Trong thời gian qua, các quy định của pháp luật về công chức, công vụ đều được xây dựng trên cơ sở những chuẩn mực đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, là công cụ hữu hiệu nhằm tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ tư, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị, cơ chế đãi ngộ trong hoạt động công vụ.

Đảng ta đã xác định những yêu cầu đối với công tác xây dựng đội ngũ công chức, trong đó nhấn mạnh đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước.

Đột phá cải cách thủ tục hành chính

Trong 5 mục tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 nhấn mạnh đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước.

Cải cách thủ tục hành chính là điều kiện cần thiết để tăng cường, củng cố mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân, tăng cường sự tham gia quản lý nhà nước của Nhân dân. Cải cách thủ tục hành chính được coi là khâu đột phá trong cải cách nền hành chính nhà nước, tạo sự chuyển động của toàn bộ hệ thống hành chính.

Một yêu cầu nữa của cải cách hành chính là tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, hoàn thiện cơ chế giám sát đối với hoạt động của cán bộ, công chức.

Trong đó, cần đề cao công tác kiểm tra, đánh giá nội bộ của từng vị trí cán bộ, công chức nhằm không ngừng tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; đồng thời, nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Cần xây dựng quy chế, tổ chức theo dõi kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tiếp tục sửa đổi quy chế đánh giá cán bộ, công chức theo hướng gắn với kết quả, hiệu quả công việc, thực hiện nguyên tắc cấp trên đánh giá cấp dưới, lắng nghe và tôn trọng, góp ý dân chủ tập thể.

Và sau cùng là có cơ chế để cho cộng đồng giám sát mọi hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trong từng hoạt động công vụ, phát hiện tiêu cực, sai phạm là xử lý ngay, không chờ dưới góp, trên quyết như từ trước đến nay.

Nguồn: sggp.org.vn

LUẬT CÒN CHỒNG CHÉO, DOANH NGHIỆP CÒN GIAN NAN

Tình trạng chồng chéo, xung đột giữa các đạo luật và các văn bản quy phạm pháp luật đang gây nhiều khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và cả các cơ quan nhà nước trong quá trình áp dụng pháp luật. Vấn đề này làm nóng trong cuộc họp chuyên đề xây dựng pháp luật của Chính phủ diễn ra vừa qua, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc. Thực trạng luật chồng chéo cũng đang cản trở nỗ lực cải cách thể chế, cải thiện môi trường mà Chính phủ đang dày công thực hiện.

Tại cuộc họp chuyên đề xây dựng pháp luật của Chính phủ ngày 05/8, thêm một lần nữa Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Vũ Tiến Lộc nêu bức xúc về sự chồng chéo, "cục bộ" trong các bộ luật hiện nay.

Chỉ tính riêng trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, đấu thầu, ông Lộc dẫn chứng hiện có tới 20 điểm xung đột, chồng chéo về mặt pháp luật như: xung đột về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong dự án có sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất giữa Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu và Luật Đất đai; rồi xung đột về thời điểm cấp giấy phép quy hoạch giữa Luật Xây dựng, Luật Đầu tư và Luật Nhà ở...

Điều này không chỉ gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thực thi mà còn là cơ hội cho những nhiễu, tiêu cực. Cùng một lĩnh vực, nhưng các điều luật trong mỗi luật chuyên ngành đều đề cập với những quy định... khác nhau, nên khi cán bộ giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp, doanh nghiệp nào "biết điều" thì cán bộ thực thi áp dụng theo điều luật có lợi, còn doanh nghiệp "không biết điều" thì áp dụng điều luật khó hơn.

Nguy hại hơn, khi các luật mâu thuẫn dẫn tới cán bộ sẵn sàng né tránh vì sợ sai, lo an toàn cho mình mà đẩy khó về phía người dân và doanh nghiệp. Hệ quả là công việc bê trễ, doanh nghiệp bị đình trệ, chậm tiến độ và nhiều việc nhỏ nhưng vẫn phải đẩy lên cấp cao hơn, thậm chí là đẩy lên Thủ tướng Chính phủ giải quyết.

Câu hỏi được đặt ra là vì sao nhiều luật cục bộ, chồng chéo, điều luật của luật này thậm chí mâu thuẫn với điều luật của luật khác dù quy trình làm luật rất chặt chẽ, nhiều tầng, nhiều nấc? Để một bộ luật được ban hành trải qua hàng chục lần dự thảo, từ cơ quan soạn thảo là các cục, vụ trong mỗi Bộ, ngành, sau đó qua các lần đóng góp ý kiến của các chuyên gia, hiệp hội doanh nghiệp trong ngành, tiếp đó là qua "bộ lọc" là Bộ Tư pháp kiểm tra, rồi các thành viên Chính phủ góp ý, sau đó các Ủy ban của Quốc hội có liên quan nghiên cứu thẩm tra tiếp rồi mới trình ra Quốc hội thảo luận, trước khi được thông qua.

Câu trả lời là quá trình thực hiện quy trình làm luật có vấn đề. Không ít cuộc hội thảo lấy ý kiến đóng góp Hiệp hội doanh nghiệp, chuyên gia vào một dự thảo luật được tổ chức rình rang nhưng những ý kiến đóng góp tâm huyết đó được Ban soạn thảo tiếp thu chỉnh sửa ra sao vẫn là một dấu hỏi. Chủ tọa thì gật gù tiếp thu, nhưng chỉnh sửa thế nào, vì sao không thay điều này, bổ sung điều kia thì trách nhiệm giải trình lại không rõ ràng, thiếu công khai.

Đến một bộ lọc cao hơn nữa là Bộ Tư pháp, trách nhiệm của anh ở đâu khi không phát hiện các điều luật bị chồng chéo, mâu thuẫn, thậm chí là những điều luật mang tính cài cắm, lợi ích, để quản lý cho Bộ, ngành mà đầy khó cho người dân, doanh nghiệp cũng không được xử lý?

Hệ thống luật pháp được ví như những con đường và các doanh nghiệp, người dân như những người lái xe lưu thông trên con đường đó. Đường có to, rộng, thông thoáng, có các biển chỉ dẫn, vạch kẻ đường rõ ràng thì người điều khiển phương tiện di chuyển thuận lợi, tốc độ nhanh và an toàn, thông suốt; con đường nhỏ, không thẳng, lại nhiều giao cắt đồng mức (chồng chéo) thì gây khó khăn cho các phương tiện tham gia giao thông.

Tương tự như vậy, luật có thông thoáng, cụ thể, minh bạch, thì doanh nghiệp, người dân dễ thực hiện và phát triển lành mạnh, cơ quan kiểm tra cũng dễ dàng, khó làm phiền, khó "bắt bẻ" doanh nghiệp./.

Nguồn: vov.vn

BỘ NỘI VỤ:

HƯỚNG DẪN XẾP LƯƠNG NGẠCH CÔNG CHỨC VĂN THƯ

Ngày 02/8/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 10/2019/TT-BNV hướng dẫn xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành văn thư.

Theo Thông tư, các ngạch công chức chuyên ngành văn thư quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BNV được áp dụng Bảng 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang: Ngạch văn thư chính (mã số 02.006) áp dụng bảng lương công chức loại A2 (nhóm 1); Ngạch văn thư (mã số 02.007) áp dụng bảng lương công chức loại A1; Ngạch văn thư trung cấp (mã số 02.008) áp dụng bảng lương công chức loại B.

Trường hợp công chức được tuyển dụng vào vị trí việc làm có yêu cầu ngạch công chức tương ứng là ngạch văn thư trung cấp nhưng có trình độ cao đẳng trở lên thì bổ nhiệm vào ngạch văn thư trung cấp và áp dụng bảng lương của công chức loại B.

Việc chuyển xếp lương đối với công chức đang làm công tác văn thư từ các ngạch công chức chuyên ngành văn thư hiện giữ hoặc các ngạch công chức khác sang ngạch công chức chuyên ngành văn thư quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BNV được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức: Xếp lương ngạch văn thư chính (mã số 02.006) đối với công chức hiện đang xếp lương ngạch chuyên viên chính văn thư và tương đương; Xếp lương ngạch văn thư (mã số 02.007) đối với công chức hiện đang xếp lương ngạch chuyên viên văn thư và tương đương; Xếp lương ngạch văn thư trung cấp (mã số 02.008) đối với công chức hiện đang xếp lương ngạch cán sự văn thư và tương đương hoặc công chức hiện đang xếp lương ngạch nhân viên văn thư có trình độ từ trung cấp trở lên.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2019./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TƯ PHÁP: CÔNG BỐ 02

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Ngày 25/7/2019, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1696/QĐ-BTP về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Theo đó, lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ Tư pháp quản lý có 02 thủ tục hành chính mới được công bố là: (i) thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) thủ tục đề nghị thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. 02 Thủ tục hành chính này thực hiện trên cơ sở khoản 3 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017, Điều 13 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Cũng theo Quyết định số 1696/QĐ-BTP, doanh nghiệp được miễn phí, lệ phí thực hiện 02 thủ tục hành chính này; số lượng hồ sơ 01 bộ; hồ sơ được nộp trực tiếp hoặc thông qua bưu chính đến Bộ, cơ quan ngang bộ.

Đây được coi là một trong những kết quả của Bộ Tư pháp trong việc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về “Chính phủ kiến tạo”, “đồng hành cùng doanh nghiệp” nhằm thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16/8/2019./.

Nguồn: moj.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Ông Phạm Văn Trường, Vụ trưởng Vụ Hành chính sự nghiệp, Bộ Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Ông Lê Hùng Sơn, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

* Bộ Tài chính:

Ông Nguyễn Trường Giang, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp được giao Quyền Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp, kể từ ngày 31/7/2019.

* Bộ Tư pháp:

Ông Phan Anh Tuấn, Quyền Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

Ông Nguyễn Hữu Huyền, Quyền Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

Ông Nguyễn Hồng Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

Bà Nguyễn Chi Lan, Phó Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

Ông Vũ Hoài Nam, Phó Tổng biên tập Nhà xuất bản Tư pháp được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng biên tập Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

* Bộ Y tế:

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế.

Ông Nguyễn Tử Hiếu được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và công trình y tế.

* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

Bà Lê Thị Thúy Sen, Phó Vụ trưởng Vụ Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Truyền thông, kể từ ngày 02/8/2019.

Bà Hoàng Thanh Nhân, Vụ Truyền thông Ngân hàng Nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Truyền thông, kể từ ngày 02/8/2019.

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Trung Anh, Trưởng phòng Phòng Đăng ký đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*** Tỉnh Hưng Yên:**

Ông Lê Quang Hòa, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Hoàng Văn Hiến, Cục trưởng Cục Hải quan Thừa Thiên - Huế được điều động đến nhận nhiệm vụ Cục trưởng Cục Hải quan Quảng Bình.

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Võ Thái Phong, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Lê Chí Hồng, Cục trưởng Cục Hải quan Quảng Bình được điều động đến nhận nhiệm vụ Cục trưởng Cục Hải quan Thừa Thiên - Huế.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Ông Lê Thanh Hồng, Phó Trưởng Ban chuyên trách Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế, trực tiếp phụ trách công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Trần Thế Luân, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An được điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 12/8/2019.

*** Tỉnh Bến Tre:**

Ông Võ Thành Hạo, Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre được nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/8/2019.

Bà Nguyễn Thị Bé Mười, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Nguồn: baochinhpvu.vn